OCBS

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN

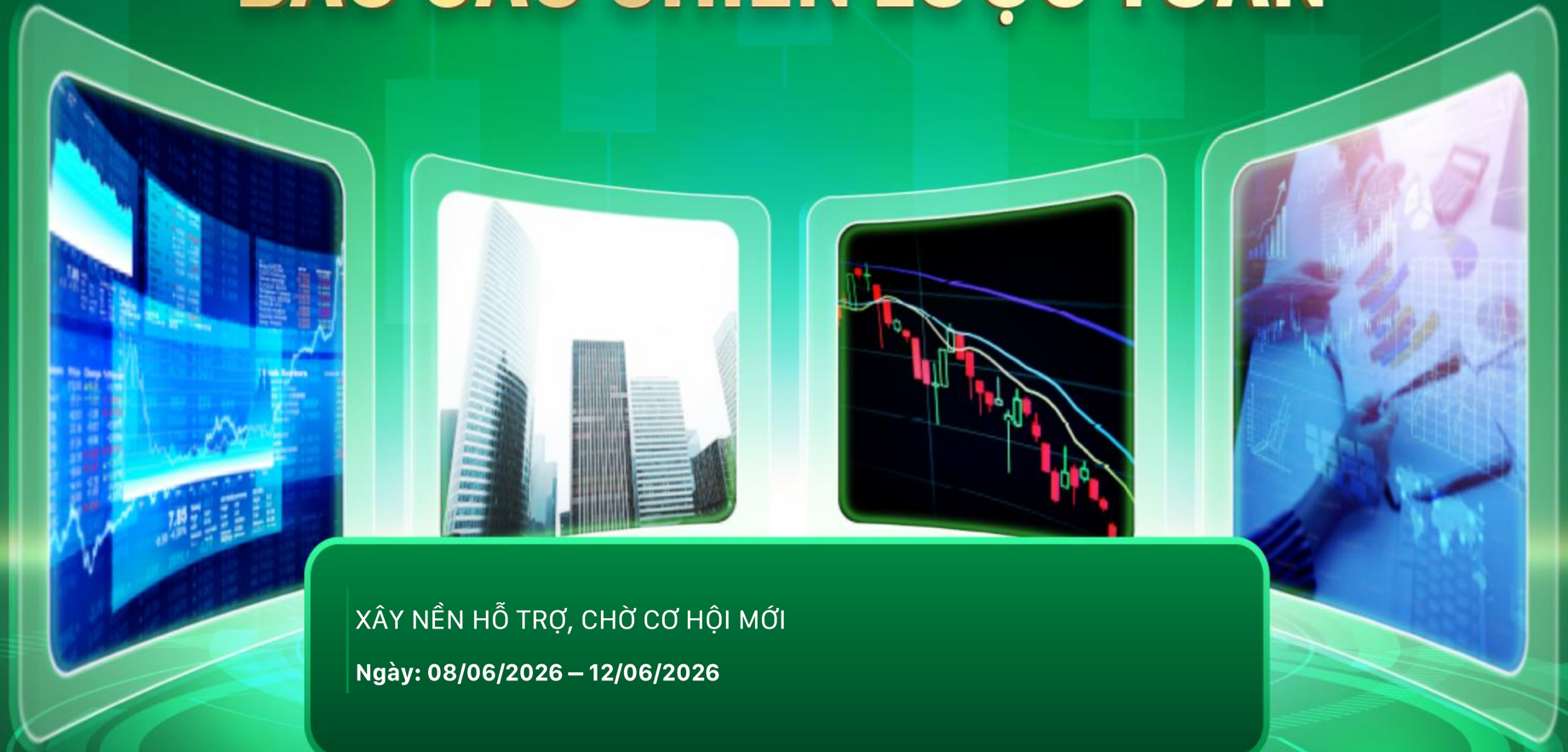

XÂY NỀN HỖ TRỢ, CHỜ CƠ HỘI MỚI

Ngày: 08/06/2026 – 12/06/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN

TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Kinh tế Mỹ — tăng trưởng phân hóa, lạm phát "cứng đầu" và chính sách tiền tệ thận trọng

Bức tranh kinh tế Mỹ thể hiện trạng thái "hạ cánh mềm nhưng chưa hoàn toàn an toàn". Tăng trưởng vẫn được duy trì nhờ đầu tư công nghệ và nền tảng kinh tế vững, nhưng đang dần chậm lại khi tiêu dùng suy yếu và chính sách tiền tệ vẫn thắt chặt tương đối. Lạm phát giảm nhưng không đủ nhanh để cho phép Fed chuyển sang chu kỳ nới lỏng mạnh, khiến môi trường tài chính tiếp tục duy trì mức độ hạn chế nhất định đối với hoạt động kinh tế. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng quanh 2 %, tránh suy thoái nhưng thiếu động lực bứt phá. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc nếu tiêu dùng suy yếu nhanh hơn kỳ vọng hoặc thị trường lao động điều chỉnh mạnh, nền kinh tế có thể chuyển sang trạng thái tăng trưởng thấp hơn. Ngược lại, nếu năng suất từ AI và đầu tư doanh nghiệp tiếp tục cải thiện, Mỹ vẫn có thể duy trì vai trò động lực tăng trưởng chính của kinh tế toàn cầu trong 2026, dù trong một môi trường chính sách thận trọng và nhiều biến số hơn trước.

. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt

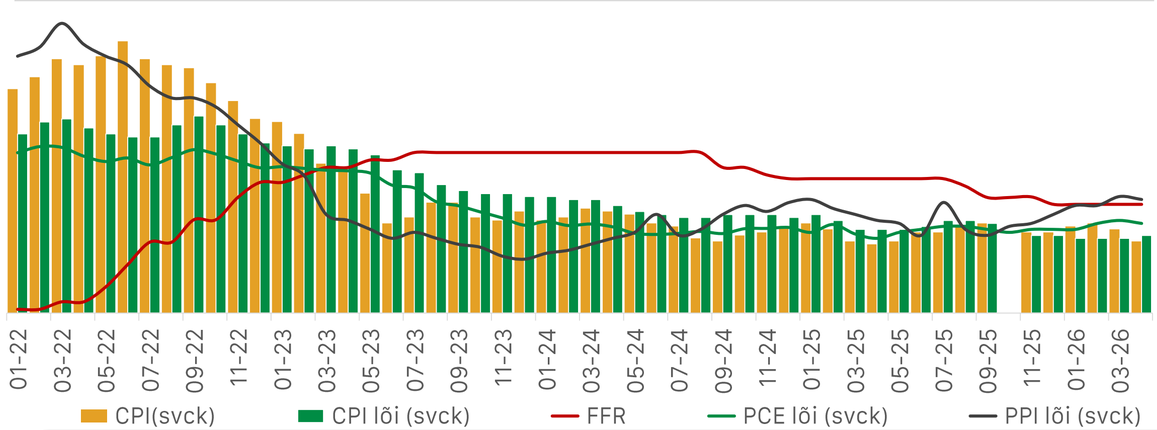

Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng

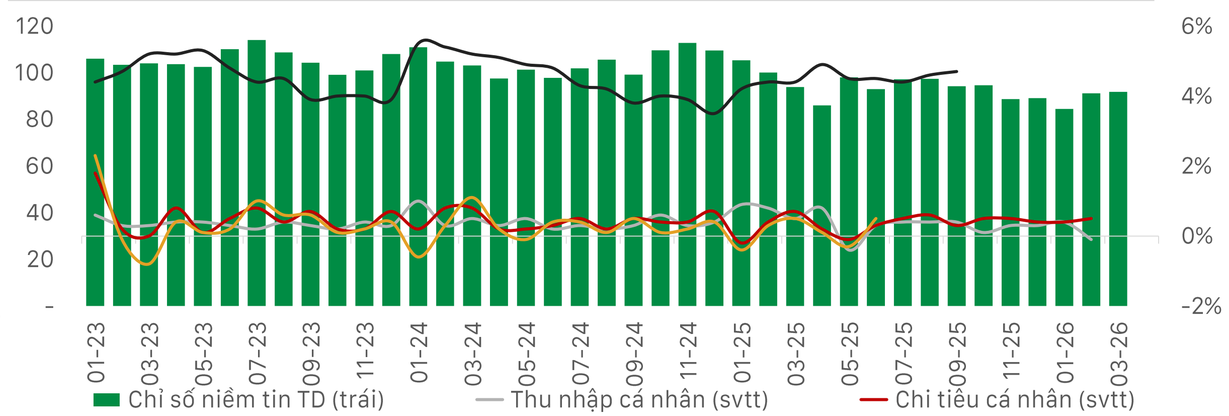

1. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt. Các dữ liệu và phân tích gần đây cho thấy kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng quanh 2–2,3 % trong năm 2026, nhưng động lực không đồng đều: đầu tư doanh nghiệp (đặc biệt liên quan đến AI và công nghệ) tiếp tục tích cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình bắt đầu chậm lại do chi phí vay cao và sức mua bị bào mòn trước đó. Lĩnh vực sản xuất cải thiện nhẹ nhưng chưa đủ mạnh để trở thành trụ cột, khiến tăng trưởng mang tính "lệch pha" giữa các khu vực. **2. Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng**. Lạm phát tại Mỹ tiếp tục xu hướng giảm nhưng vẫn neo trên mục tiêu 2 %, đặc biệt là lạm phát dịch vụ còn "cứng". Điều này khiến Fed duy trì quan điểm "higher for longer", trì hoãn việc cắt giảm lãi suất mạnh. Kỳ vọng thị trường hiện nghiêng về kịch bản cắt giảm lãi suất hạn chế trong nửa cuối 2026, thay vì nới lỏng nhanh như kỳ vọng trước đó. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn đóng vai trò kiểm soát lạm phát hơn là kích thích tăng trưởng. **3. Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu**. Thị trường lao động Mỹ tiếp tục giảm nhiệt một cách có kiểm soát: số việc làm mới giảm so với giai đoạn 2024–2025, tăng trưởng tiền lương chậm lại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp lịch sử. Sự điều chỉnh này giúp giảm áp lực lạm phát tiền lương, nhưng đồng thời cũng khiến động lực tiêu dùng yếu dần, làm gia tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại trong các quý tới.

Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu

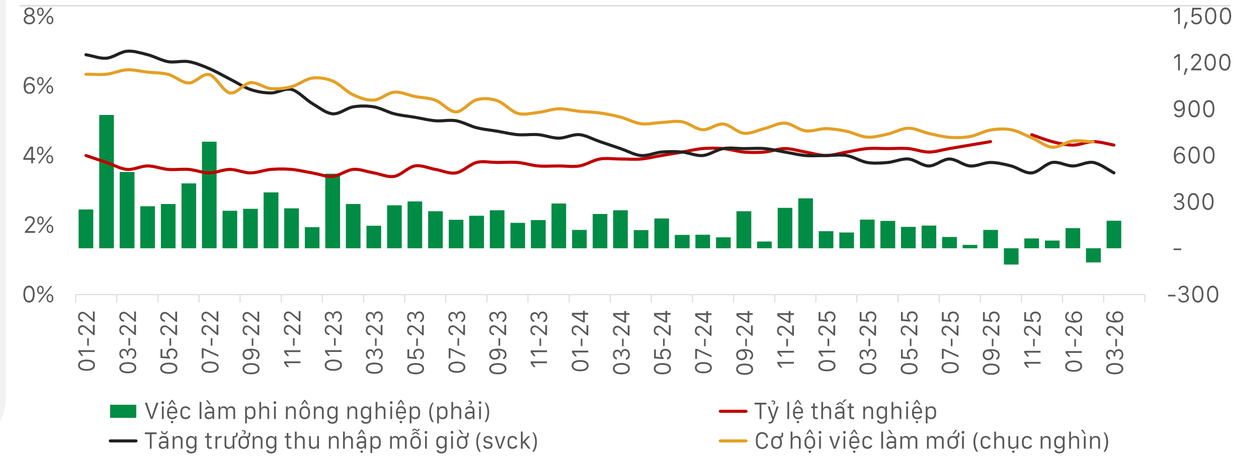

Trung Quốc phục hồi yếu, tái cân bằng khó khăn và chính sách hỗ trợ có mục tiêu

Kinh tế Trung Quốc thể hiện trạng thái "phục hồi không đồng đều và thiếu động lực nội sinh". Vấn đề cốt lõi không còn là chu kỳ ngắn hạn mà là chuyển đổi mô hình tăng trưởng: từ bất động sản và đầu tư công sang tiêu dùng và công nghệ. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra chậm do niềm tin khu vực tư nhân suy yếu và bảng cân đối của hộ gia đình bị ảnh hưởng sau chu kỳ bất động sản. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là tăng trưởng duy trì quanh 4–4,5%, với chính sách tiếp tục nới lỏng có kiểm soát nhưng khó tạo bứt phá mạnh. Rủi ro lớn nhất nằm ở việc bất động sản suy yếu kéo dài hơn dự kiến, làm xói mòn niềm tin và gây hiệu ứng lan tỏa sang tài chính – ngân sách địa phương. Ngược lại, nếu các biện pháp hỗ trợ chuyển sang quy mô lớn hơn và cải thiện niềm tin khu vực tư nhân, Trung Quốc có thể ổn định tăng trưởng và từng bước tái cân bằng. Dù vậy, trong trung hạn, nền kinh tế nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp hơn nhưng bền vững hơn, phản ánh quá trình điều chỉnh cấu trúc sâu rộng.

Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững

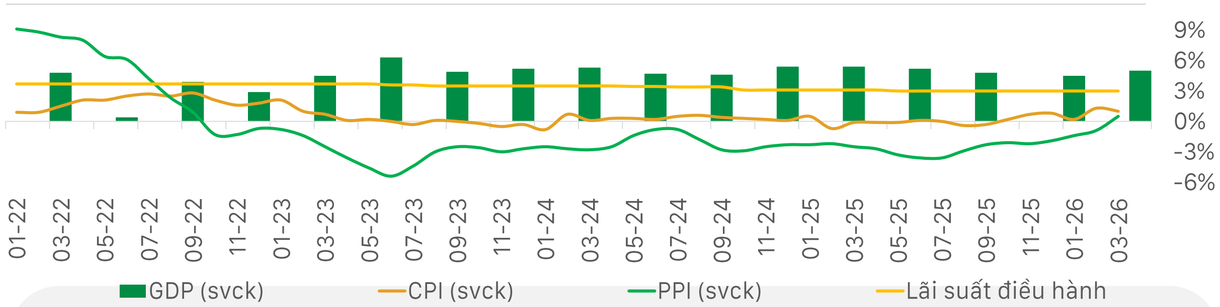

1. Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững. Kinh tế Trung Quốc giữ được nhịp tăng trưởng quanh 4,5–5%, chủ yếu nhờ xuất khẩu phục hồi theo chu kỳ công nghệ và các ngành sản xuất chiến lược (xe điện, pin, thiết bị năng lượng). Tuy nhiên, cầu nội địa yếu – đặc biệt là tiêu dùng hộ gia đình – do thu nhập kỳ vọng thấp và tâm lý thận trọng. Đầu tư tư nhân phục hồi chậm, khiến cấu trúc tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc vào khu vực công và xuất khẩu, thay vì chuyển sang mô hình dẫn dắt bởi tiêu dùng. **2. Bất động sản suy yếu kéo dài, lan sang hệ thống tài chính**. Khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản vẫn là điểm nghẽn lớn: doanh số bán nhà giảm, giá nhà đi ngang hoặc giảm ở nhiều thành phố, và áp lực thanh khoản đối với các doanh nghiệp phát triển chưa được giải quyết triệt để. Điều này ảnh hưởng đến tài sản hộ gia đình, niềm tin tiêu dùng và nguồn thu ngân sách địa phương. Các biện pháp hỗ trợ (nới lỏng tín dụng, giảm lãi suất, chương trình hoàn thiện dự án dang dở) giúp hạn chế rủi ro hệ thống nhưng chưa tạo được chu kỳ phục hồi rõ ràng. **3. Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế**. People's Bank of China duy trì lập trường nới lỏng thận trọng (giảm lãi suất, hạ RRR), trong khi chính sách tài khóa tập trung vào hạ tầng và công nghệ. Tuy nhiên, hiệu quả truyền dẫn yếu do cầu tín dụng thấp và khu vực tư nhân dè dặt mở rộng đầu tư. Đồng thời, áp lực bên ngoài (căng thẳng thương mại, dịch chuyển chuỗi cung ứng) khiến Trung Quốc phải cân bằng giữa ổn định tăng trưởng ngắn hạn và tái cấu trúc dài hạn.

. Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.

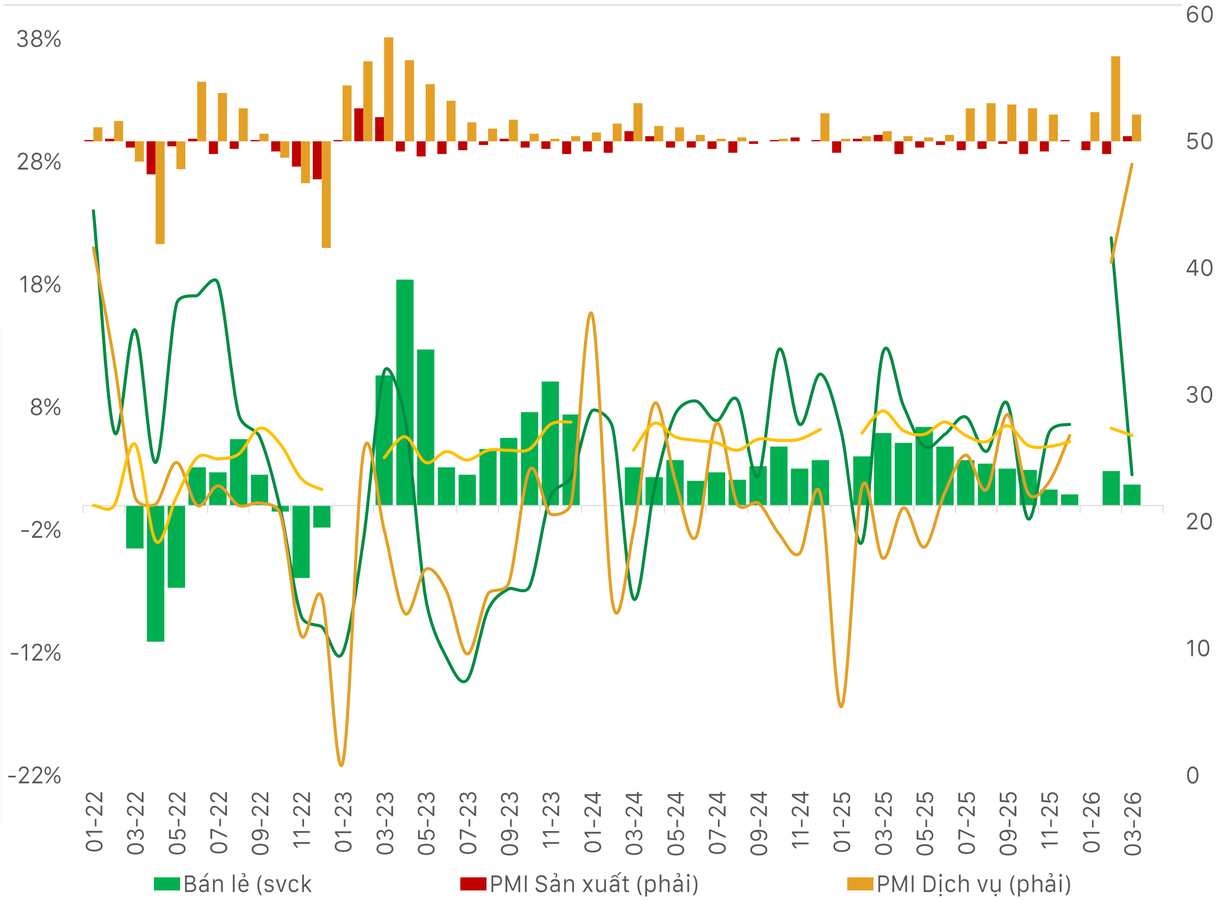

Châu Âu tăng trưởng yếu, lạm phát hạ nhiệt và chính sách bắt đầu nới lỏng

Kinh tế châu Âu thể hiện trạng thái "ổn định nhưng thiếu động lực bứt phá". Việc lạm phát giảm về gần mục tiêu đã giúp môi trường tài chính bớt căng thẳng và mở ra khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng điều này không đủ để nhanh chóng khôi phục tốc độ tăng trưởng cao. Những thách thức cấu trúc — bao gồm năng suất thấp, dân số già hóa và sự phụ thuộc lớn vào thương mại toàn cầu — tiếp tục hạn chế tiềm năng tăng trưởng của khu vực. Trong trung hạn, triển vọng của châu Âu phụ thuộc vào khả năng tăng đầu tư công nghệ, chuyển đổi năng lượng và củng cố thị trường nội khối để tạo ra nguồn tăng trưởng mới. Nếu các chính sách kích thích đầu tư và cải thiện năng suất được triển khai hiệu quả, khu vực có thể duy trì tăng trưởng ổn định quanh 1–1,5 % trong giai đoạn 2026–2027. Tuy nhiên, nếu cầu nội địa và đầu tư tư nhân không cải thiện đáng kể, châu Âu có nguy cơ tiếp tục rơi vào trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài so với các trung tâm kinh tế lớn khác trên thế giới.

Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi

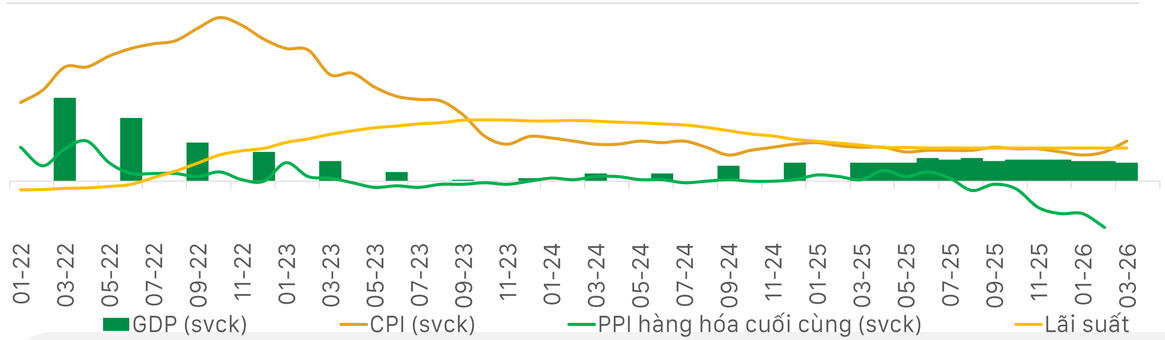

Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng

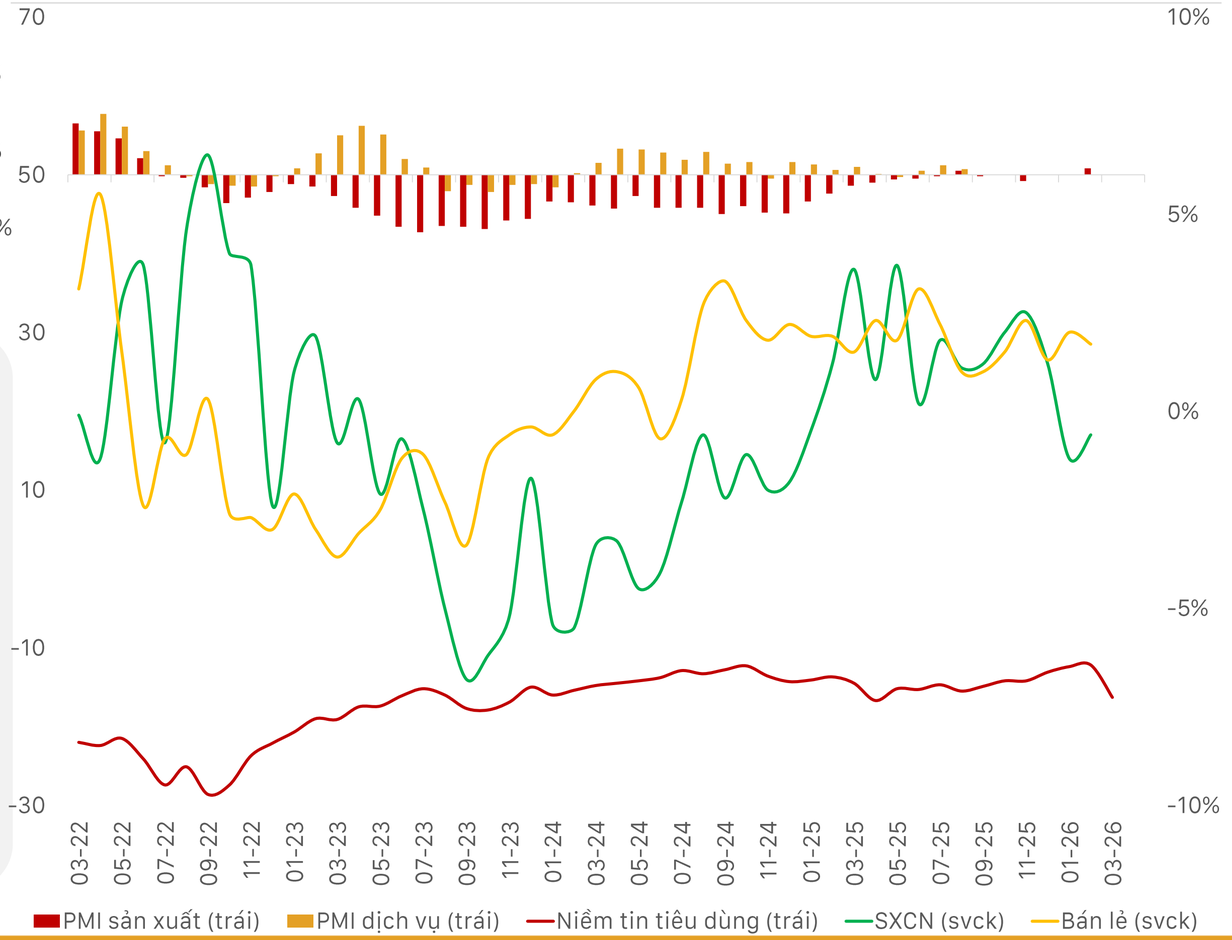

1. Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi. Khu vực Eurozone duy trì mức tăng trưởng thấp, quanh 0,5–1%, phản ánh nhu cầu nội địa yếu và tác động kéo dài từ lãi suất cao trước đó. Germany tiếp tục là điểm nghẽn với sản xuất công nghiệp suy yếu và phụ thuộc xuất khẩu, trong khi France và Spain có phần ổn định hơn nhờ tiêu dùng và dịch vụ. Tổng thể, tăng trưởng mang tính phân hóa rõ rệt, thiếu một động lực chung đủ mạnh để kéo toàn khu vực. **2. Lạm phát giảm nhanh, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Lạm phát tại châu Âu đã giảm đáng kể về gần mục tiêu 2%, đặc biệt là nhờ giá năng lượng hạ nhiệt và cầu yếu. Điều này tạo điều kiện để European Central Bank bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất sau giai đoạn thắt chặt mạnh trước đó. Tuy nhiên, lạm phát dịch vụ vẫn tương đối "cứng", khiến ECB duy trì cách tiếp cận nới lỏng thận trọng, tránh rủi ro đảo chiều chính sách quá sớm. **3. Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng.** Tiêu dùng hộ gia đình phục hồi chậm do thu nhập thực cải thiện chưa đủ mạnh và tâm lý thận trọng. Đầu tư doanh nghiệp bị kìm hãm bởi chi phí vốn cao và triển vọng tăng trưởng kém hấp dẫn. Bên cạnh đó, châu Âu vẫn đối mặt với các vấn đề dài hạn như giá năng lượng cao tương đối, già hóa dân số và năng suất thấp, làm suy giảm khả năng cạnh tranh và hạn chế tốc độ phục hồi.

Nhật Bản thoát giảm phát mong manh, chính sách đảo chiều thận trọng và tăng trưởng vừa phải

Nền kinh tế Nhật Bản đang ở giai đoạn chuyển đổi quan trọng: từ giảm phát kéo dài sang trạng thái lạm phát dương ổn định, nhưng quá trình này diễn ra chậm và chưa chắc chắn. Điểm cốt lõi không nằm ở tăng trưởng ngắn hạn mà ở việc liệu nền kinh tế có hình thành được vòng xoáy tích cực giữa tiền lương – tiêu dùng – lạm phát hay không. Trong kịch bản cơ sở, Nhật Bản duy trì tăng trưởng khoảng ~1%, với chính sách của Bank of Japan tiếp tục bình thường hóa rất từ tốn. Rủi ro lớn nhất là lạm phát suy yếu trở lại nếu tiêu dùng không cải thiện, khiến nền kinh tế quay về trạng thái trì trệ. Ngược lại, nếu tăng lương được duy trì và lan rộng, Nhật Bản có thể bước vào một giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn sau nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, trong trung hạn, các yếu tố cấu trúc như già hóa dân số và năng suất thấp vẫn sẽ giới hạn tốc độ tăng trưởng, khiến triển vọng dài hạn duy trì ở mức khiêm tốn nhưng ổn định hơn trước.

Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa

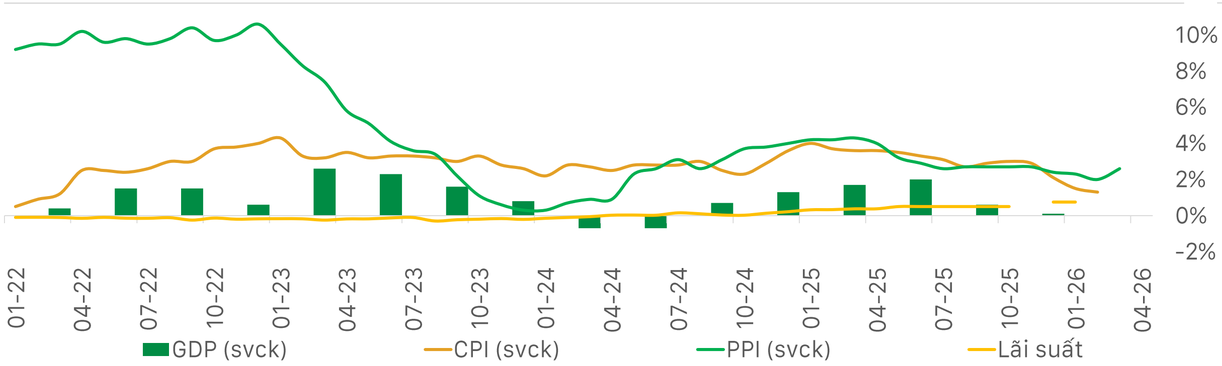

Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính

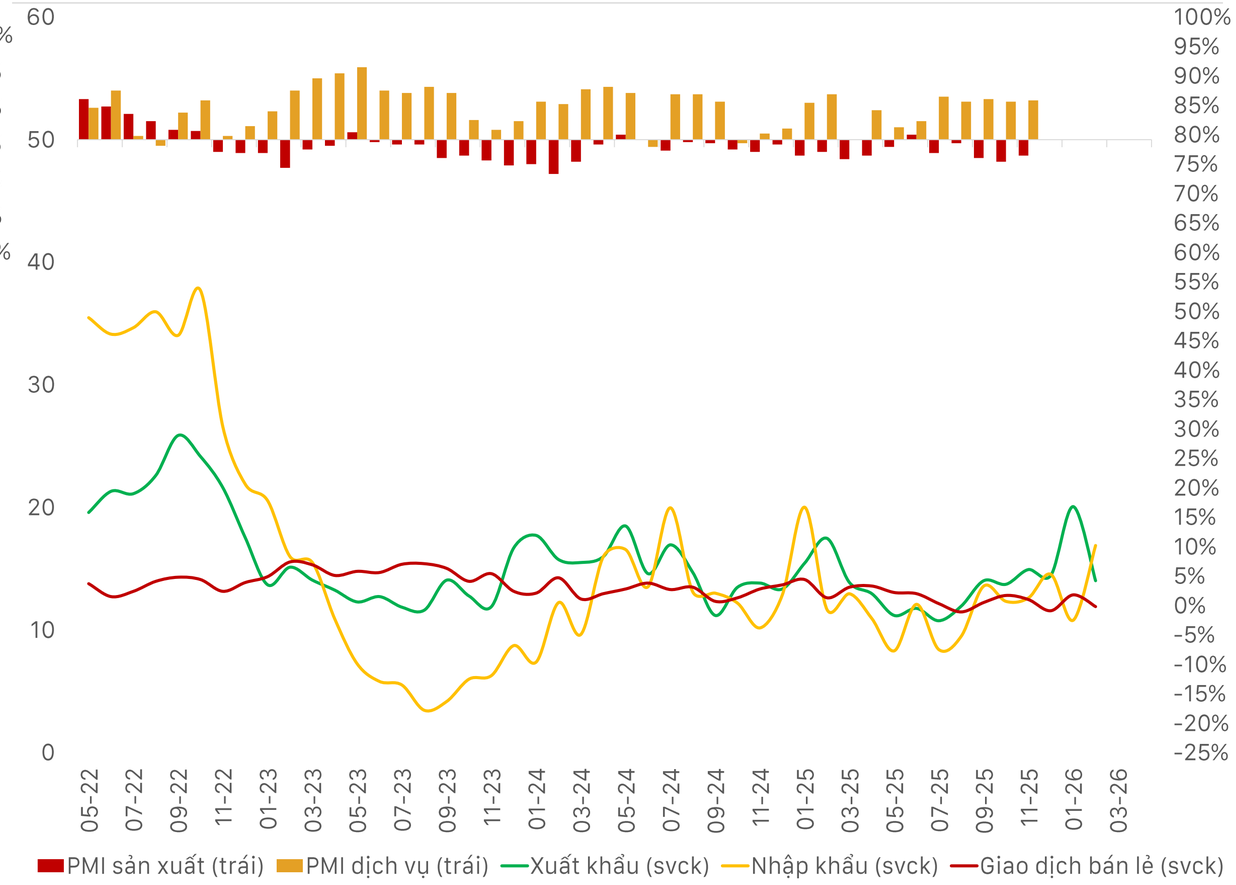

1. Tăng trưởng duy trì ở mức trung bình, dựa vào xuất khẩu và chu kỳ công nghệ. Kinh tế Japan ghi nhận tăng trưởng khoảng 0,8–1,5%, với động lực chính đến từ xuất khẩu (đặc biệt liên quan đến chuỗi cung ứng bán dẫn và công nghệ) và du lịch phục hồi. Tuy nhiên, tiêu dùng nội địa vẫn yếu, khi thu nhập thực bị bào mòn trong giai đoạn lạm phát trước đó, khiến tăng trưởng mang tính "lệch" và chưa thực sự bền vững. **2. Lạm phát duy trì trên mục tiêu nhưng động lực chưa vững chắc**. Lạm phát tại Nhật Bản duy trì quanh hoặc trên mức 2%, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và hiệu ứng tỷ giá trong giai đoạn trước. Dù vậy, lạm phát cầu kéo và tăng trưởng tiền lương thực chất vẫn chưa đủ mạnh, khiến khả năng thoát khỏi trạng thái giảm phát dài hạn còn mong manh. Các đợt tăng lương gần đây là tín hiệu tích cực, nhưng cần thời gian để lan tỏa vào tiêu dùng và tạo vòng xoáy tăng trưởng–lạm phát bền vững. **3. Bank of Japan bắt đầu bình thường hóa chính sách nhưng rất thận trọng**. Sau thời gian dài duy trì chính sách siêu nới lỏng, BOJ đã từng bước thoát khỏi lãi suất âm và điều chỉnh kiểm soát đường cong lợi suất (YCC). Tuy nhiên, tốc độ thắt chặt rất chậm và mang tính "thử nghiệm", nhằm tránh gây sốc cho thị trường tài chính và nền kinh tế. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn hỗ trợ tăng trưởng, dù định hướng dài hạn là bình thường hóa.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

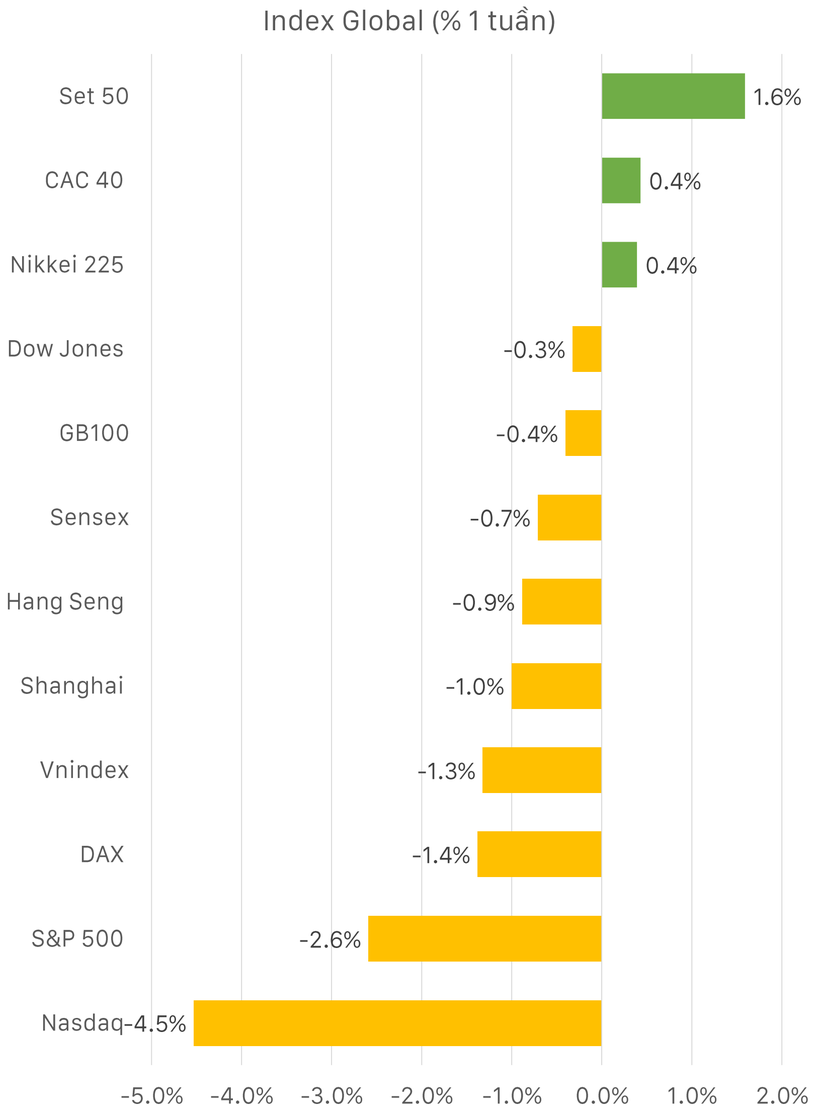

- Tuần giao dịch đầu tiên của tháng 6 chứng kiến sự đảo chiều mạnh của tâm lý nhà đầu tư toàn cầu sau nhiều tuần tăng điểm liên tiếp. Trọng tâm của thị trường nằm ở Mỹ, nơi các dữ liệu kinh tế tích cực bất ngờ lại trở thành tác nhân kích hoạt hoạt động chốt lời diện rộng. Báo cáo việc làm tháng 5 cho thấy nền kinh tế Mỹ tạo thêm khoảng 172.000 việc làm, cao gần gấp đôi dự báo của giới phân tích. Điều này củng cố nhận định rằng nền kinh tế vẫn duy trì sức chống chịu tốt, nhưng đồng thời làm gia tăng lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ phải duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt lâu hơn hoặc thậm chí cân nhắc nâng lãi suất trở lại nếu áp lực lạm phát chưa được kiểm soát hoàn toàn.
- Trên Phố Wall, phản ứng của thị trường khá quyết liệt. Chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0,3% trong tuần và vẫn là chỉ số có diễn biến tích cực nhất nhờ sự hỗ trợ của nhóm cổ phiếu giá trị. Trong khi đó, S&P 500 giảm 2,6%, chấm dứt chuỗi tăng kéo dài gần 10 tuần liên tiếp. Đáng chú ý nhất là Nasdaq khi mất tới 4,5%, đánh dấu tuần giảm mạnh nhất trong hơn một năm qua. Dù giảm sâu trong tuần, Nasdaq vẫn tăng khoảng 14,7% từ đầu năm và hơn 33% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy xu hướng tăng dài hạn chưa bị phá vỡ hoàn toàn.
- Nguyên nhân chính đến từ làn sóng bán tháo các cổ phiếu công nghệ và bán dẫn. Những cái tên dẫn dắt xu hướng AI như Nvidia, Broadcom, AMD hay Intel chịu áp lực điều chỉnh mạnh khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tăng nhanh. Mức định giá cao của nhóm công nghệ khiến nhà đầu tư trở nên nhạy cảm hơn trước bất kỳ thay đổi nào trong kỳ vọng lãi suất. Bên cạnh đó, triển vọng tăng trưởng AI vẫn tích cực nhưng các báo cáo kết quả kinh doanh gần đây cho thấy thị trường đang đòi hỏi mức tăng trưởng ngày càng cao hơn từ các doanh nghiệp dẫn đầu.
- Một điểm đáng chú ý khác là sự phục hồi của đồng USD. Chỉ số DXY tăng 1,2% trong tuần và tăng 2,1% trong một tháng gần đây theo số liệu thống kê. Sự gia tăng của lợi suất trái phiếu Mỹ cùng kỳ vọng Fed duy trì lập trường cứng rắn đã hỗ trợ đồng bạc xanh. Đồng EUR giảm 1,2% trong tuần trong khi tỷ giá USD/JPY tăng 0,6%, phản ánh xu hướng dòng vốn tìm đến tài sản định danh bằng USD. Đồng USD mạnh lên thường tạo áp lực nhất định đối với các thị trường mới nổi và hàng hóa cơ bản trong ngắn hạn.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	50,867	-0.3%	1.9%	5.8%	19.0%
S&P 500	7,384	-2.6%	0.3%	7.9%	23.1%
Nasdaq	28,958	-4.5%	1.3%	14.7%	33.1%
GP100	10,368	-0.4%	-0.7%	4.4%	17.3%
DAX	24,759	-1.4%	-0.6%	1.1%	1.9%
CAC 40	8,218	0.4%	-1.0%	0.8%	5.3%
Euro Stoxx 50	6,057	0.1%	0.5%	4.6%	11.5%
Nikkei 225	66,588	0.4%	6.0%	32.3%	76.4%
Shanghai	4,028	-1.0%	-3.2%	1.5%	19.0%
Hang Seng	24,962	-0.9%	-4.8%	-2.6%	4.9%
Vnindex	1,839	-1.3%	-2.8%	3.1%	38.3%
DXY	100	1.2%	2.1%	1.8%	0.9%
USD/VND	26,330.00	0.1%	0.0%	0.1%	1.1%
USD/JPY	160.29	0.6%	2.5%	2.3%	10.6%
USD/CNY	6.79	0.4%	-0.4%	-2.7%	-5.6%
EUR/USD	1.15	-1.2%	-1.9%	-1.9%	1.1%

- Tại châu Âu, diễn biến thị trường tương đối phân hóa. Chỉ số Euro Stoxx 50 tăng nhẹ 0,1% trong tuần và tăng 4,6% từ đầu năm, cho thấy khả năng chống chịu tốt hơn Mỹ. Tuy nhiên, các thị trường lớn như Đức và Anh lại chịu áp lực điều chỉnh. DAX của Đức giảm 1,4%, còn FTSE 100 giảm 0,4%. Nhà đầu tư châu Âu tiếp tục theo dõi triển vọng tăng trưởng kinh tế khu vực đồng euro trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng vẫn chưa thực sự phục hồi mạnh. Mặc dù vậy, kỳ vọng Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) sẽ có dư địa nới lỏng chính sách sớm hơn Fed đang tạo ra một lớp đệm hỗ trợ nhất định cho chứng khoán khu vực.
- Tại châu Á, bức tranh cũng khá đa dạng. Điểm sáng nổi bật tiếp tục thuộc về Nhật Bản khi Nikkei 225 tăng 0,4% trong tuần, tăng tới 32,3% từ đầu năm và hơn 76% trong vòng một năm. Động lực đến từ lợi nhuận doanh nghiệp cải thiện, đồng yên duy trì ở mức yếu tương đối và dòng tiền quốc tế tiếp tục tìm kiếm cơ hội tại thị trường này. Nhật Bản hiện vẫn là một trong những thị trường có hiệu suất tốt nhất thế giới. Trong khi đó, Trung Quốc đại lục tiếp tục gặp khó khăn khi Shanghai Composite giảm 1% trong tuần và giảm 3,2% trong tháng gần nhất. Những lo ngại về tăng trưởng kinh tế, thị trường bất động sản và sức cầu nội địa chưa cải thiện rõ nét vẫn là yếu tố cản trở dòng tiền.
- Thị trường Hong Kong tiếp tục là điểm yếu của khu vực khi Hang Seng giảm 0,9% trong tuần, giảm 4,8% trong tháng và hiện vẫn âm 2,6% từ đầu năm. Điều này cho thấy nhà đầu tư quốc tế vẫn thận trọng với các tài sản liên quan đến Trung Quốc bất chấp các biện pháp kích thích kinh tế đã được triển khai trong thời gian qua.
- Nhìn chung, tuần 01–05/06 có thể xem là tuần hạ nhiệt của các tài sản rủi ro sau giai đoạn tăng nóng. Điều đáng lưu ý là nguyên nhân điều chỉnh không xuất phát từ suy thoái kinh tế mà ngược lại đến từ dữ liệu kinh tế quá mạnh. Điều này cho thấy thị trường đang chuyển trọng tâm từ câu chuyện tăng trưởng sang câu chuyện lãi suất. Trong ngắn hạn, biến động có thể tiếp tục ở mức cao khi nhà đầu tư đánh giá lại xác suất Fed duy trì chính sách tiền tệ cứng rắn hơn dự kiến. Tuy nhiên, ở góc nhìn trung hạn, nền kinh tế Mỹ vẫn đang tăng trưởng tích cực, lợi nhuận doanh nghiệp chưa suy giảm đáng kể và xu hướng đầu tư liên quan đến AI vẫn là động lực chủ đạo của thị trường toàn cầu. Vì vậy, nhịp điều chỉnh hiện tại nhiều khả năng mang tính tái định giá và luân chuyển dòng tiền hơn là tín hiệu khởi đầu cho một chu kỳ giảm sâu mới.

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,331.00	-4.6%	-7.7%	0.3%	30.8%
Bạc	67.30	-10.6%	-13.0%	-5.6%	87.0%
WTI/USD	90.54	3.6%	-4.8%	57.7%	40.2%
Brent	93.09	2.2%	-8.1%	53.0%	40.1%
Bitcoin	60,888	-17.4%	-23.9%	-30.4%	-42.4%
Ether	1,563	-22.6%	-31.8%	-47.3%	-38.1%
Cao su	230.40	0.9%	5.8%	28.1%	43.1%
Ure	442.50	-5.9%	-23.4%	14.5%	23.8%
Quặng sắt	766.00	-2.2%	-6.1%	-3.0%	8.8%
Thép	3,161.00	-0.4%	-2.4%	2.1%	7.2%
Than đá	148.75	8.8%	12.7%	38.4%	41.9%
Ethanol	1.94	-3.7%	-1.3%	22.2%	15.3%
Coffee	246.50	-7.2%	-13.2%	-29.3%	-31.1%
Sữa	16.13	-4.6%	-5.9%	6.0%	-14.1%
Gạo	12.40	-1.7%	4.9%	29.2%	-9.2%
Cotton	77.48	1.8%	-7.8%	20.6%	18.1%

- Thị trường hàng hóa thế giới trong tuần đầu tiên của tháng 6 với dầu thô và than đá là những mặt hàng tăng giá nổi bật nhất tuần, trong khi nhóm kim loại quý và tiền điện tử chịu áp lực bán mạnh. Điểm đáng chú ý nhất tuần qua là đợt điều chỉnh mạnh của thị trường tiền điện tử. Bitcoin giảm 17,4%, xuống còn 60.888 USD, trong khi Ether lao dốc tới 22,6%, trở thành nhóm tài sản có mức giảm mạnh nhất trong bảng thống kê. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc lợi suất trái phiếu Mỹ tăng mạnh sau khi dữ liệu việc làm tháng 5 vượt kỳ vọng, khiến kỳ vọng Fed sớm nới lỏng chính sách tiền tệ suy giảm. Bên cạnh đó, sau giai đoạn tăng nóng kéo dài nhiều tháng nhờ dòng vốn ETF và kỳ vọng về sự mở rộng của thị trường tài sản số, áp lực chốt lời đã gia tăng đáng kể.
- Giá vàng cũng chịu áp lực giảm mạnh. Giá vàng giảm 4,6% trong tuần xuống 4.331 USD/ounce, đánh dấu một trong những tuần điều chỉnh mạnh nhất kể từ đầu năm. Nguyên nhân chính đến từ sự phục hồi của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ. Khi lãi suất thực tăng lên, chi phí cơ hội nắm giữ vàng trở nên cao hơn, khiến dòng tiền ngắn hạn rời khỏi kim loại quý.
- Thị trường năng lượng lại diễn biến theo chiều hướng tích cực. Dầu WTI tăng 3,6% trong tuần lên 90,5 USD/thùng, trong khi dầu Brent tăng 2,2% lên 93,1 USD/thùng. Động lực tăng giá đến từ lo ngại nguồn cung toàn cầu tiếp tục bị thắt chặt khi OPEC+ duy trì chính sách kiểm soát sản lượng và tồn kho dầu thương mại tại nhiều khu vực giảm xuống.
- Trong nhóm nguyên liệu công nghiệp, cao su tiếp tục duy trì xu hướng tích cực khi tăng thêm 0,9% trong tuần và tăng gần 28% từ đầu năm. Giá cao su được hỗ trợ bởi nguồn cung hạn chế tại Đông Nam Á do thời tiết không thuận lợi, trong khi nhu cầu từ ngành ô tô và sản xuất lốp xe tại Trung Quốc có dấu hiệu cải thiện. Đây là một trong những mặt hàng có diễn biến ổn định nhất trong nhóm nguyên liệu cơ bản thời gian gần đây. Ngược lại, cà phê tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi giảm 7,2% trong tuần, thuộc nhóm giảm mạnh nhất trong bảng thống kê. Sau giai đoạn tăng nóng trong quý I do lo ngại thời tiết bất lợi tại Brazil và Việt Nam, thị trường đang chứng kiến hoạt động chốt lời mạnh khi triển vọng nguồn cung niên vụ mới trở nên khả quan hơn. Dù vậy, giá cà phê vẫn ở vùng cao so với trung bình nhiều năm, cho thấy rủi ro thiếu hụt nguồn cung chưa hoàn toàn được loại bỏ.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ

GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

- Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước . Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ . Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro . Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra

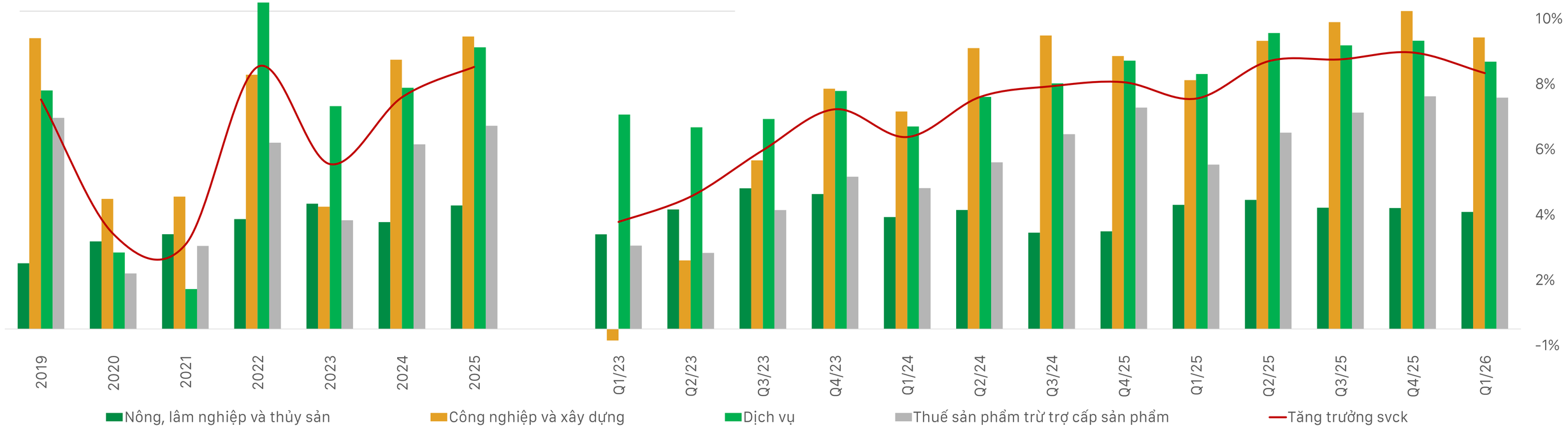

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ

NHNN tiếp tục bơm thanh khoản bằng công cụ REPO

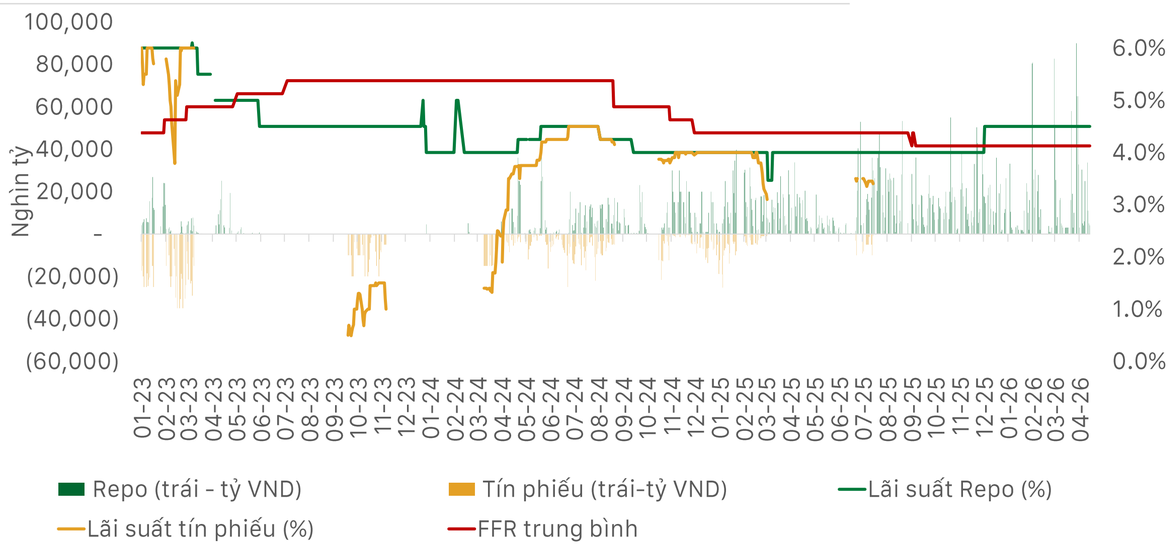

Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng đã được kiểm soát

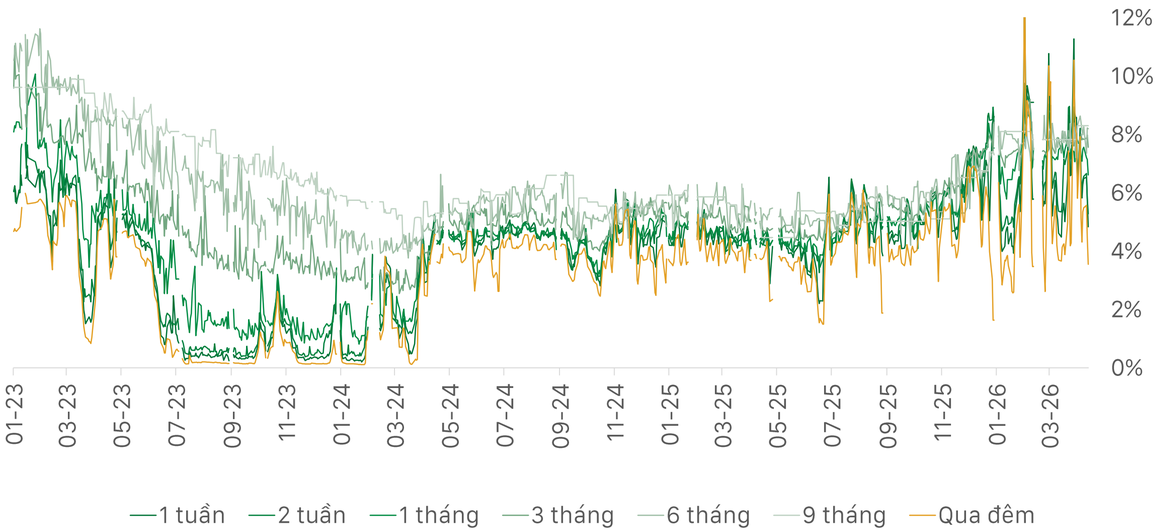

Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.

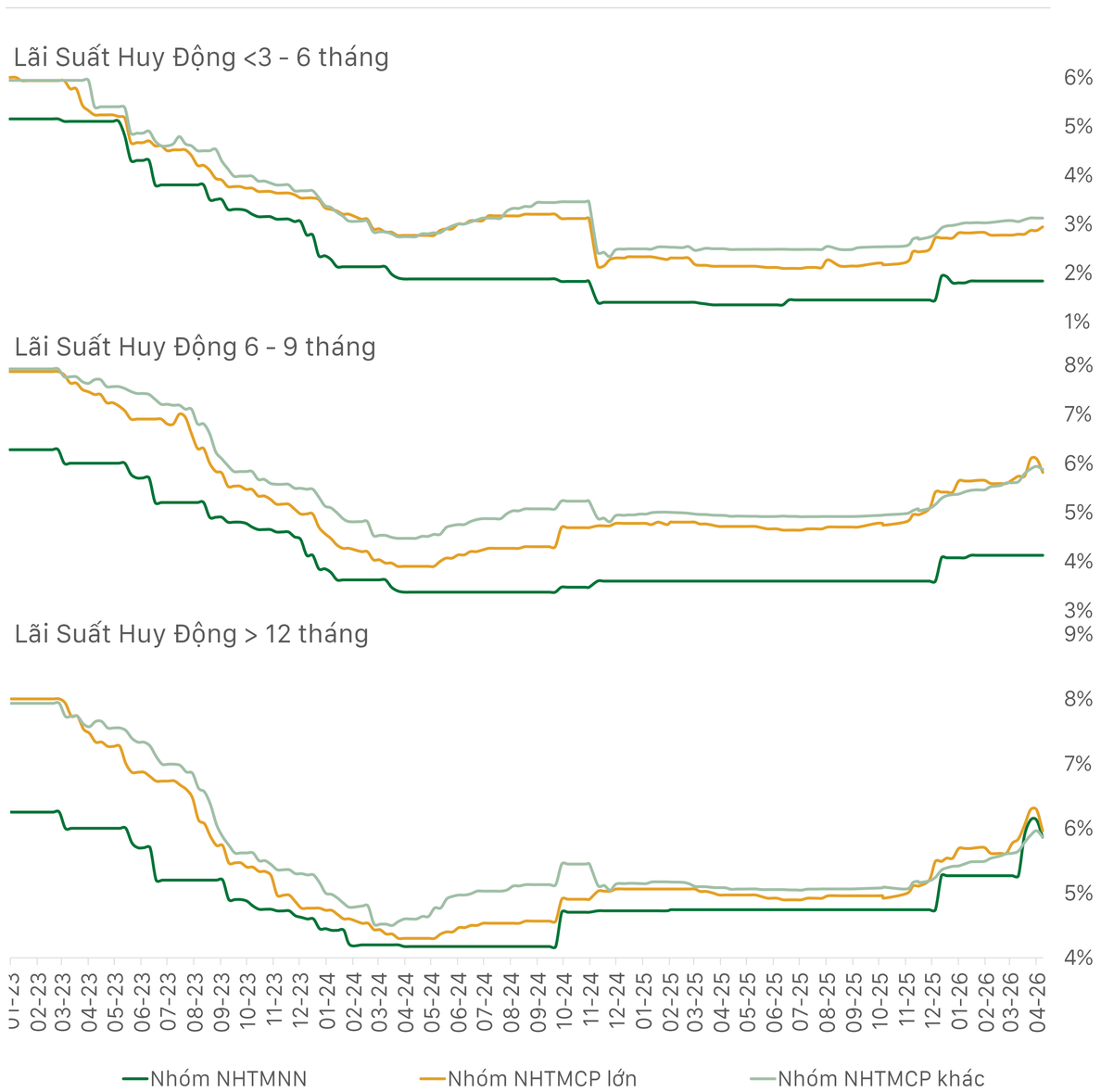

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

VN-Index và thanh khoản

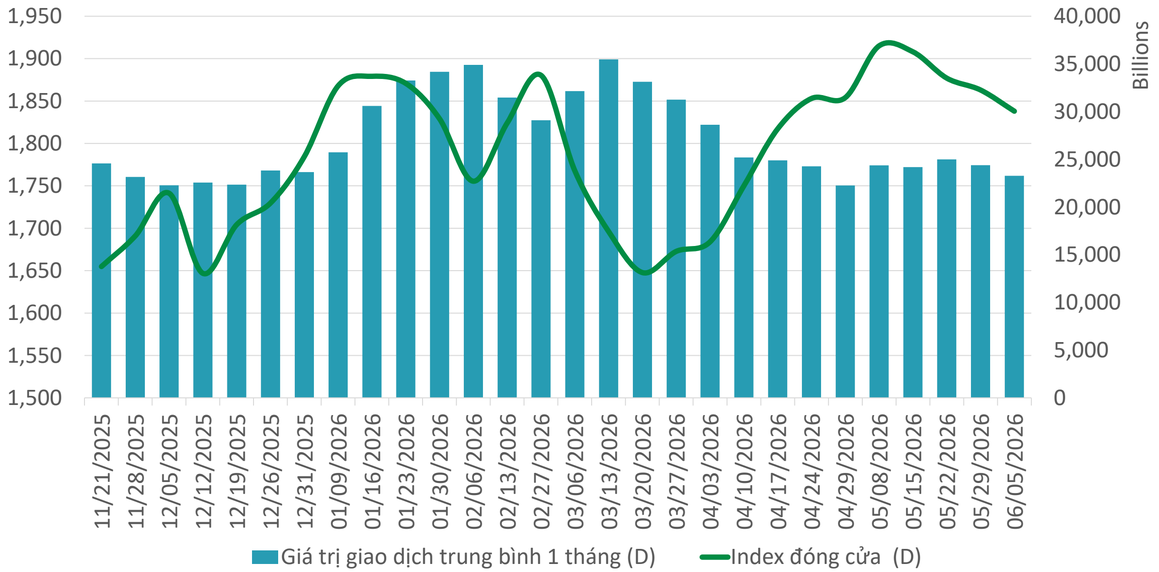

Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần

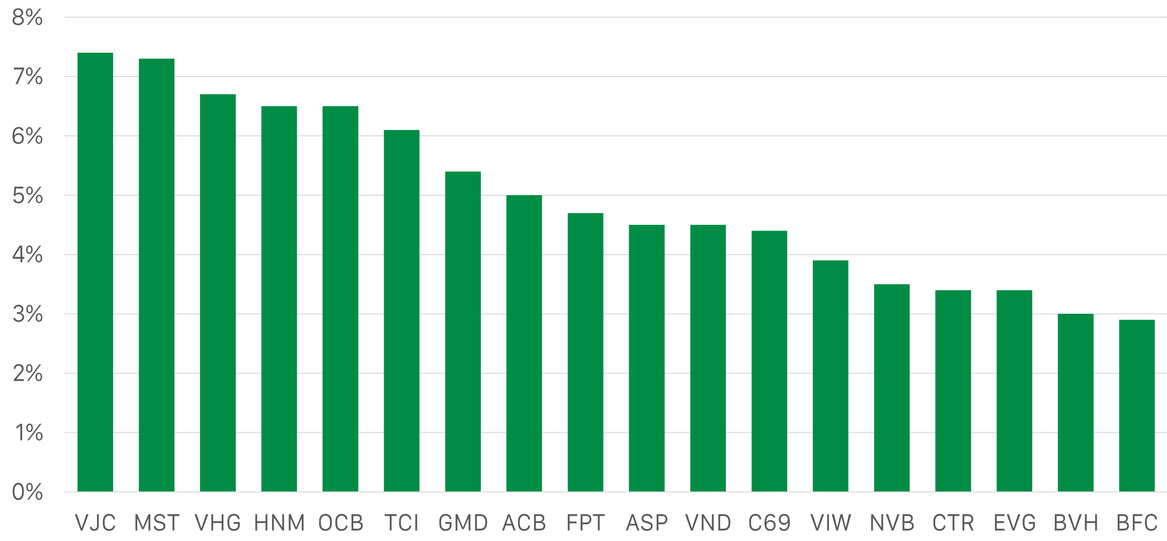

- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi VN-Index giảm 1,3%, xuống 1.839 điểm, đánh dấu tuần giảm thứ ba liên tiếp. Diễn biến này phần nào phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước áp lực bán ròng của khối ngoại, sự phục hồi của đồng USD và xu hướng điều chỉnh của các thị trường quốc tế, đặc biệt là Nasdaq giảm tới 4,5% trong tuần. Tuy nhiên trong nửa sau về cuối tuần thị trường có dấu hiệu hồi phục khá tốt khi chạm hỗ trợ mạnh quanh 1800. Chỉ số trong 3 phiên cuối tuần đã gần quay lại mốc 1840-1850.
- Bức tranh vĩ mô trong nước vẫn duy trì nhiều điểm sáng. Chỉ số PMI sản xuất tháng 5 tăng lên 52,8 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 2, cho thấy đơn hàng mới và hoạt động sản xuất đang phục hồi trở lại. Bên cạnh đó, tăng trưởng FDI tiếp tục khả quan, trong khi hoạt động đầu tư công và nhu cầu tiêu dùng nội địa duy trì đà cải thiện. Đây là những yếu tố quan trọng hỗ trợ triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp trong nửa cuối năm 2026.
- Xét theo diễn biến nhóm ngành, dòng tiền có xu hướng luân chuyển sang các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có câu chuyện riêng thay vì tập trung vào nhóm dẫn dắt. Theo thống kê, các mã tăng mạnh nhất tuần gồm VJC, MST, VHG, HNM, OCB và GMD với mức tăng từ 6–7%. Trong khi đó, nhóm ngân hàng, chứng khoán và bất động sản tiếp tục phân hóa theo từng nhóm cổ phiếu. Dòng tiền trong các phiên gần nhất đang có dấu hiệu quay lại các nhóm lớn sau giai đoạn điều chỉnh mạnh.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ CÁC NHÓM NGÀNH

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,838.90	13.57	-1.3%	-1.9%
Ngân hàng	774.55	9.22	-0.9%	1.4%
Dịch vụ tài chính	948.37	13.48	-1.7%	-0.4%
Bất động sản	1,402.97	23.68	-1.7%	-2.3%
Hóa chất	307.46	14.45	-1.0%	-3.0%
Tài nguyên Cơ bản	519.91	12.34	-0.6%	-0.9%
Ô tô và phụ tùng	363.67	6.61	0.1%	-3.3%
Bán lẻ	1,526.44	13.75	1.2%	-8.1%
Hàng cá nhân & Gia dụng	168.83	8.72	0.1%	-1.5%
Viễn thông	1,255.67	23.57	1.5%	6.3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,370.97	12.53	-1.4%	4.8%
Dầu khí	143.85	12.85	-2.0%	4.4%
Thực phẩm và đồ uống	327.35	15.30	-7.4%	-28.1%
Xây dựng và Vật liệu	343.86	11.75	-0.8%	-3.7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	267.78	13.66	0.4%	-4.8%
Y tế	1,043.31	15.49	-0.6%	-2.7%
Công nghệ Thông tin	648.10	13.64	4.4%	2.1%
Truyền thông	608.86	28.14	0.8%	-0.4%
Bảo hiểm	429.25	13.97	1.6%	0.7%
Du lịch và Giải trí	46.59	23.50	1.2%	1.8%

So với mức giảm 1,3% của VN-Index, bức tranh ngành trong tuần qua cho thấy sự phân hóa rất mạnh, dòng tiền không rút khỏi thị trường hoàn toàn mà đang luân chuyển sang một số nhóm có câu chuyện riêng, trong khi các nhóm vốn hóa lớn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh.

Nhóm nổi bật nhất: Công nghệ thông tin (+4,4%)

Đây là nhóm có hiệu suất tốt nhất thị trường tuần qua, vượt xa VN-Index gần 6 điểm phần trăm. Động lực chủ yếu đến từ các cổ phiếu công nghệ lớn khi nhà đầu tư kỳ vọng trở lại nhóm cổ phiếu công nghệ và một lý do khác là các cổ phiếu lớn như FPT đã giảm khá sâu dù kết quả kinh doanh vẫn duy trì tăng trưởng.

Nhóm phòng thủ lên ngôi: Viễn thông (+1,5%), Bảo hiểm (+1,6%)

Khi thị trường bước vào giai đoạn điều chỉnh, dòng tiền có xu hướng tìm đến các nhóm có tính phòng thủ cao. Viễn thông và bảo hiểm đều ghi nhận mức tăng vượt trội so với VN-Index. Đặc biệt, viễn thông hiện là ngành có mức tăng mạnh nhất trong vòng 1 tháng (+6,3%), phản ánh kỳ vọng vào tăng trưởng thuê bao dữ liệu và dịch vụ số.

Ngân hàng: Giảm ít hơn thị trường (-0,9%)

Ngân hàng tiếp tục đóng vai trò bệ đỡ khi chỉ giảm 0,9%, thấp hơn VN-Index. Với P/E chỉ 9,2 lần, thấp nhất trong các nhóm vốn hóa lớn, định giá ngân hàng vẫn tương đối hấp dẫn. Tuy nhiên, dòng tiền chưa thực sự quay lại mạnh do nhà đầu tư đang chờ thêm tín hiệu về tăng trưởng tín dụng và kết quả kinh doanh quý II. Một số cổ phiếu ngân hàng vẫn đóng vai trò nâng đỡ chỉ số trong các phiên cuối tuần.

Bất động sản và Dầu khí: Gánh nặng của thị trường

Hai nhóm ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số là bất động sản (-1,7%) và dầu khí (-2,0%). Trong tuần, áp lực bán tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, NVL, PDR ở nhiều thời điểm, khiến VN-Index mất động lực tăng. Bên cạnh đó, dù giá dầu thế giới phục hồi, nhóm dầu khí trong nước vẫn chịu áp lực chốt lời sau giai đoạn tăng khá mạnh trước đó.

DÒNG TIỀN PHÂN BỔ TOÀN CẦU

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)

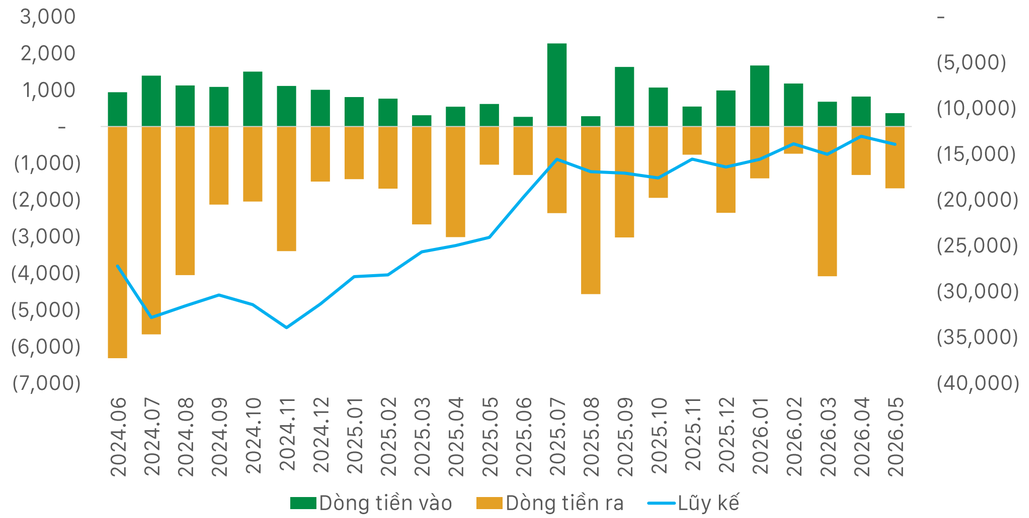

Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)

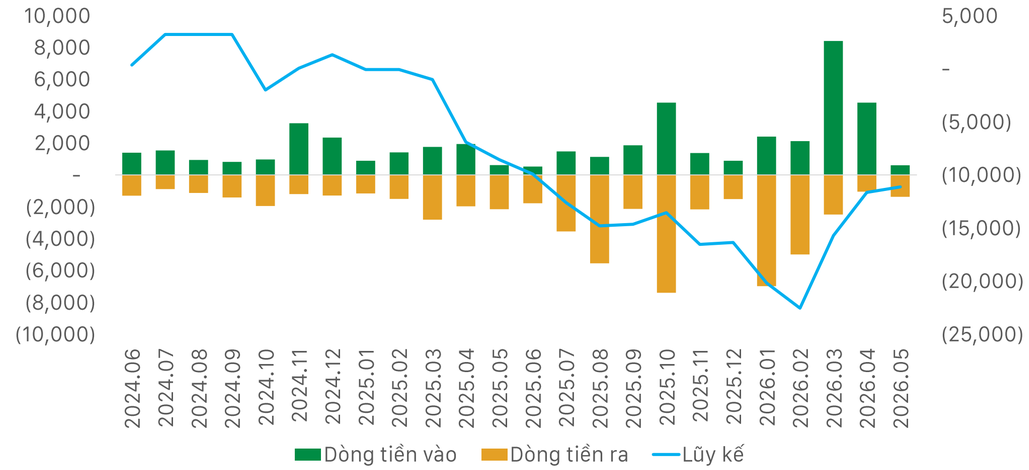

Dòng vốn toàn cầu: Nhà đầu tư thận trọng hơn nhưng chưa rời bỏ rủi ro

Trong tuần cuối tháng 5, mùa công bố kết quả kinh doanh tại Mỹ dần khép lại với bức tranh lợi nhuận nhìn chung tích cực. Tuy nhiên, nhà đầu tư bắt đầu quan tâm nhiều hơn tới nguy cơ chi phí năng lượng, nguyên vật liệu và vốn tăng cao trong những tháng tới. Điều này khiến các quỹ cổ phiếu toàn cầu ghi nhận đợt rút vốn đầu tiên kể từ cuối tháng 3, trong khi dòng tiền tiếp tục chảy mạnh vào trái phiếu và các tài sản phòng thủ.

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông tiếp tục là yếu tố chi phối tâm lý thị trường. Dù lệnh ngừng bắn giữa Mỹ và Iran vẫn được duy trì, những bất ổn liên quan đến eo biển Hormuz khiến nhà đầu tư duy trì trạng thái thận trọng. Giá dầu hạ nhiệt về dưới 100 USD/thùng, trong khi các chỉ số chứng khoán Mỹ như Dow Jones và S&P 500 vẫn thiết lập các đỉnh cao mới. Tuy nhiên, dòng tiền cho thấy xu hướng giảm đòn bẩy, tăng tỷ trọng tiền mặt và thu hẹp vị thế ở các tài sản có mức độ biến động cao.

Thị trường phát triển: Mỹ tiếp tục hút vốn, Nhật Bản và châu Âu bị rút ròng

Các quỹ cổ phiếu thị trường phát triển ghi nhận tuần hút vốn thứ 9 liên tiếp, nhưng tốc độ đã chậm lại đáng kể. Dòng tiền vẫn tập trung vào Mỹ và Canada, trong khi Nhật Bản và châu Âu chứng kiến lượng rút vốn hơn 9,5 tỷ USD.

Mỹ tiếp tục là điểm đến hấp dẫn nhất nhờ tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp vượt trội. Nhà đầu tư ưu tiên các quỹ cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu giá trị. Trong khi đó, Canada ghi nhận dòng vốn vào ổn định nhờ triển vọng kinh tế và thị trường năng lượng tích cực.

Ngược lại, Nhật Bản ghi nhận tuần rút vốn mạnh nhất trong vòng một năm. Nguyên nhân đến từ áp lực lạm phát gia tăng khi chi phí năng lượng tăng mạnh, khiến thị trường lo ngại Ngân hàng Trung ương Nhật Bản sẽ tiếp tục nâng lãi suất. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Nhật Bản kỳ hạn 30 năm đã vượt 4%, mức cao nhất kể từ khi loại trái phiếu này được phát hành.

Tại châu Âu, áp lực lạm phát cũng gia tăng khiến kỳ vọng ECB tiếp tục nâng lãi suất trở lại. Điều này làm suy giảm sức hấp dẫn của cổ phiếu khu vực. Các quỹ cổ phiếu châu Âu đã bị rút vốn trong 10/13 tuần gần nhất, đặc biệt tại Đức, Thụy Điển và Thụy Sĩ.

CHUYỂN ĐỘNG DÒNG TIỀN Ở CÁC NGÀNH – KÊNH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	2026.05	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	62,722,329	198,474,380	-68.4%	4,836.34
HPG	215,196,056	439,043,737	-51.0%	5,235.07
MBB	119,068,325	387,534,565	-69.3%	2,977.00
STB	32,597,605	132,540,419	-75.4%	2,213.61
VIC	32,145,750	93,120,972	-65.5%	6,790.11
TCB	92,853,300	204,456,444	-54.6%	3,042.16
FPT	60,397,500	138,867,130	-56.5%	4,320.24
VHM	35,378,353	105,576,564	-66.5%	5,513.81
VCB	52,394,288	76,233,760	-31.3%	3,248.27
CTG	76,425,773	249,015,752	-69.3%	2,668.09
BID	34,812,289	80,861,739	-56.9%	1,462.12
VPB	110,756,351	237,648,694	-53.4%	3,009.56
PNJ	37,925,549	35,406,534	7.1%	2,495.63
ACB	102,148,286	214,690,048	-52.4%	2,543.49
MSN	43,882,378	62,128,165	-29.4%	3,311.47
SSI	73,139,431	98,956,128	-26.1%	2,011.33
TCX	17,884,168	42,597,433	-58.0%	750.12
GMD	29,489,615	28,001,851	5.3%	2,180.54
HDB	83,647,164	121,994,132	-31.4%	2,166.51
VCI	48,163,567	49,125,721	-2.0%	1,188.29
VNM	34,084,365	37,523,298	-9.2%	2,018.50

Thị trường mới nổi: Trung Quốc tiếp tục là điểm yếu

Các quỹ cổ phiếu thị trường mới nổi tiếp tục chịu áp lực rút vốn. Trung Quốc là nguyên nhân chính khi các ETF cổ phiếu nội địa nước này ghi nhận tuần rút vốn thứ 12 liên tiếp. Các biện pháp siết chặt hoạt động giao dịch tài khoản ở nước ngoài và những lo ngại về tăng trưởng kinh tế tiếp tục ảnh hưởng tâm lý nhà đầu tư.

Đáng chú ý, dòng tiền không chuyển mạnh sang chiến lược "ngoài Trung Quốc" như kỳ vọng. Các quỹ Emerging Markets ex-China cũng ghi nhận mức rút vốn lớn nhất trong hơn 7 tháng. Điều này cho thấy nhà đầu tư đang giảm tỷ trọng toàn bộ nhóm thị trường mới nổi thay vì chỉ riêng Trung Quốc.

Các nhóm ngành: Công nghệ suy yếu, tiêu dùng và bất động sản phục hồi

Dòng vốn ngành cho thấy sự luân chuyển đáng kể. Sau nhiều tháng dẫn dắt thị trường, nhóm năng lượng và hàng hóa nguyên vật liệu bị chốt lời mạnh. Các quỹ năng lượng và hàng hóa đều bị rút trên 1 tỷ USD trong tuần khi nhà đầu tư giảm kỳ vọng vào đà tăng của giá dầu và nguyên liệu cơ bản.

Nhóm công nghệ cũng không còn duy trì sức hút như trước. Các quỹ công nghệ ghi nhận áp lực rút vốn, đặc biệt ở nhóm bán dẫn và các sản phẩm sử dụng đòn bẩy. Tuy nhiên, chủ đề AI vẫn chưa mất đi sức hấp dẫn khi các quỹ liên quan đến trí tuệ nhân tạo tiếp tục thu hút dòng tiền mới.

Ở chiều ngược lại, nhóm tiêu dùng ghi nhận tuần hút vốn thứ hai liên tiếp sau gần 7 tháng. Nhà đầu tư quay trở lại cả nhóm hàng tiêu dùng thiết yếu lẫn không thiết yếu, phản ánh kỳ vọng nhu cầu tiêu dùng toàn cầu vẫn duy trì ổn định.

Trái phiếu trở thành điểm sáng của dòng vốn toàn cầu

Trong khi dòng tiền vào cổ phiếu chậm lại, thị trường trái phiếu tiếp tục là điểm đến được ưa chuộng nhất. Các quỹ trái phiếu thị trường phát triển hút hơn 20 tỷ USD, còn trái phiếu thị trường mới nổi ghi nhận mức hút vốn cao nhất trong 4 tuần. Nhà đầu tư phân bổ khá cân bằng giữa trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp, cho thấy khẩu vị rủi ro đang cải thiện dần.

Đáng chú ý, trái phiếu chất lượng cao (Investment Grade) tiếp tục thu hút hơn 19 tỷ USD, phản ánh chiến lược ưu tiên lợi suất ổn định trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định. Tại nhóm thị trường mới nổi, trái phiếu Trung Quốc ghi nhận dòng vốn vào mạnh nhất trong 5 tuần gần đây.

KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN

Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)

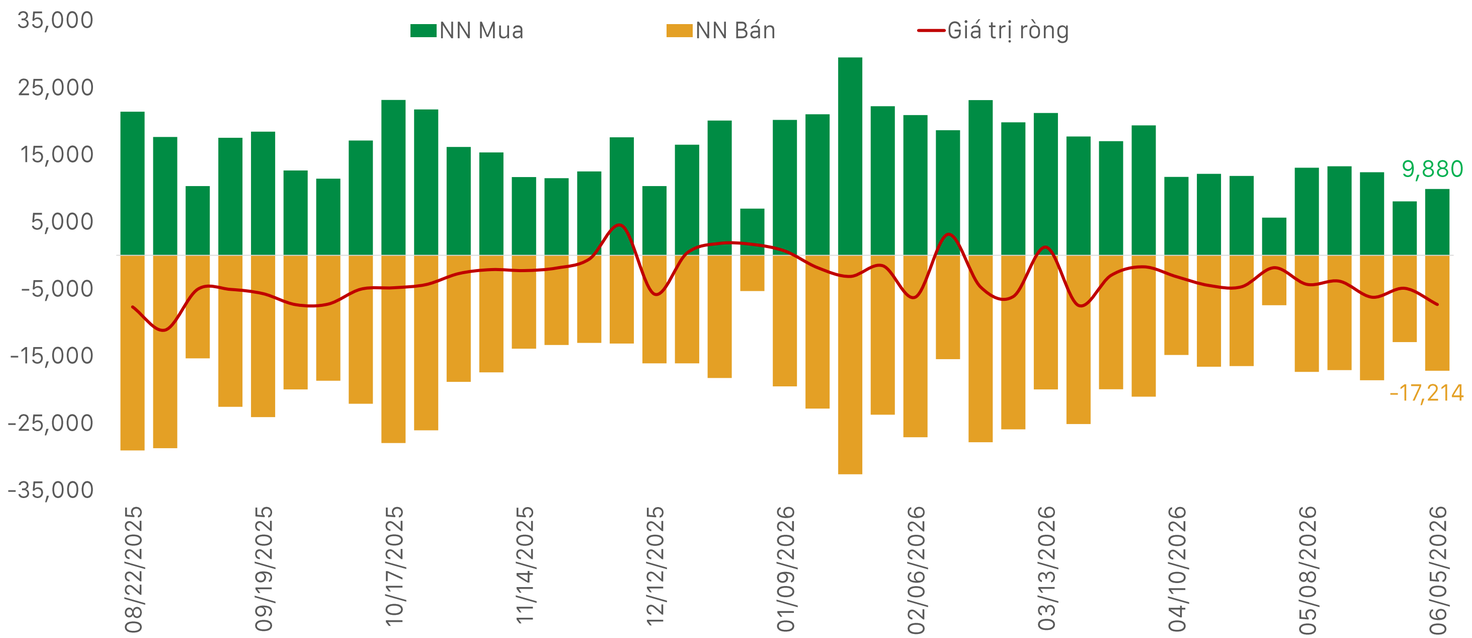

Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

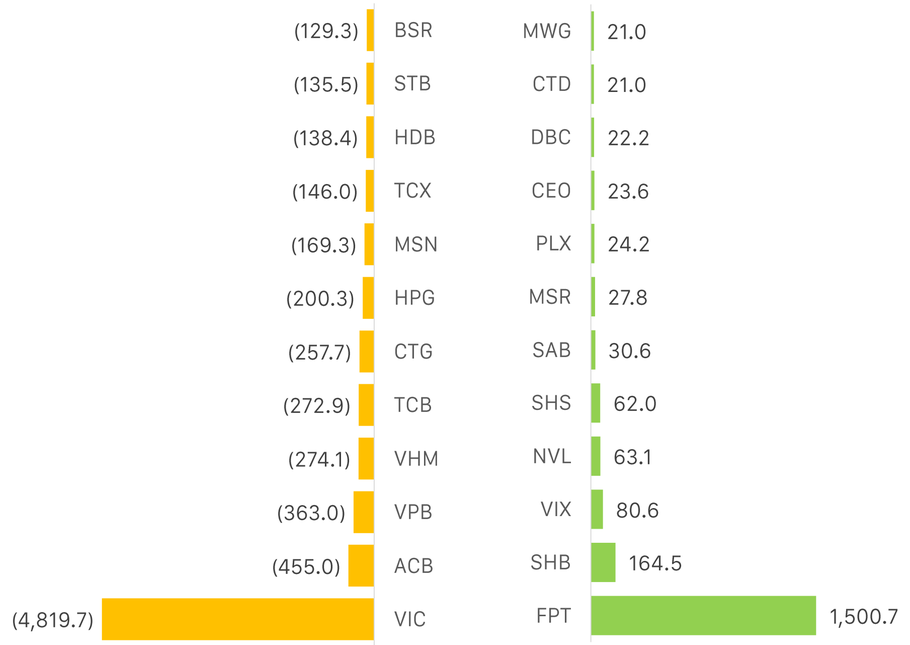

- Trong tuần giao dịch vừa qua, khối ngoại tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó một phần do lượng giao dịch thỏa thuận lớn từ VIC. Giá trị mua của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 9.880 tỷ đồng, trong khi giá trị bán 17.214 tỷ đồng, tương ứng mức bán ròng hơn 7.300 tỷ đồng. Đây là một trong những tuần ghi nhận áp lực rút vốn khá mạnh, đặc biệt tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- VIC là mã chịu áp lực bán mạnh nhất với giá trị bán ròng lên tới khoảng 4.820 tỷ đồng, bỏ xa các cổ phiếu khác như ACB, VPB, VHM, TCB hay CTG. Bên cạnh đó, các mã ngân hàng như ACB, VPB, TCB, CTG và HPG cũng tiếp tục nằm trong danh sách bị bán ròng, cho thấy dòng vốn ngoại vẫn chưa thực sự quay trở lại nhóm cổ phiếu dẫn dắt của thị trường.
- Ở chiều ngược lại, FPT là điểm sáng nổi bật khi được mua ròng hơn 1.500 tỷ đồng, vượt trội so với các cổ phiếu khác như SHB, VIX, NVL hay SHS. Đây là đợt mua ròng FPT lớn nhất sau giai đoạn bán ròng liên tục từ đầu năm đến nay.

TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH

Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)

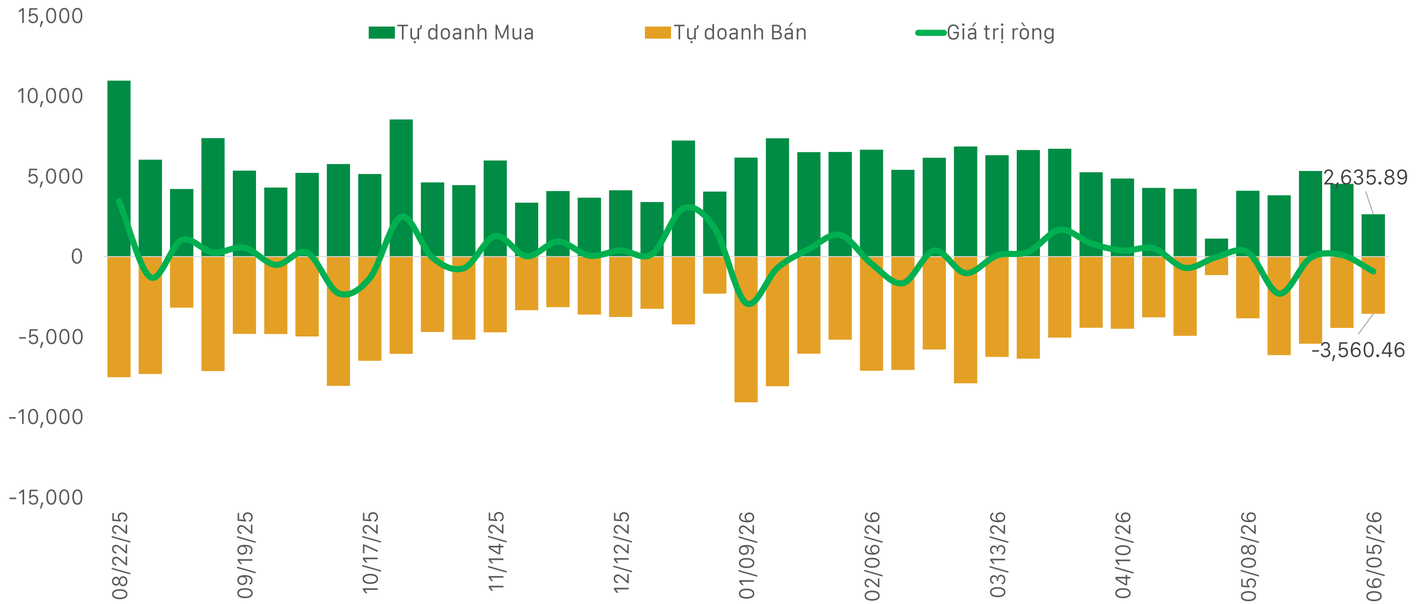

Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

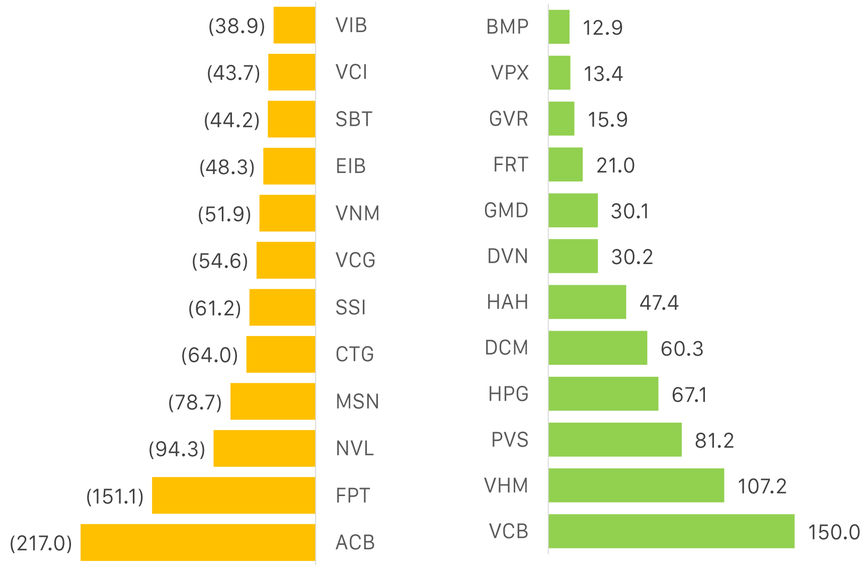

- Trong tuần giao dịch vừa qua, khối tự doanh của các công ty chứng khoán duy trì trạng thái giao dịch tương đối cân bằng, với quy mô mua và bán không chênh lệch quá lớn. Dù có những phiên mua ròng đan xen bán ròng, xu hướng chung cho thấy hoạt động của khối tự doanh vẫn mang tính chọn lọc và thận trọng trong bối cảnh thị trường biến động mạnh và tâm lý nhà đầu tư chưa thực sự ổn định. Khác với áp lực bán ròng khá mạnh của khối ngoại, dòng tiền tự doanh nhìn chung chưa phát đi tín hiệu tiêu cực, mà chủ yếu thực hiện cơ cấu danh mục theo từng nhóm cổ phiếu.
- Ở chiều mua ròng, VCB là cổ phiếu được khối tự doanh giải ngân mạnh nhất với giá trị khoảng 150 tỷ đồng. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng hướng đến một số cổ phiếu vốn hóa lớn và có nền tảng cơ bản tốt như VHM (107 tỷ đồng), PVS (81 tỷ đồng), HPG (67 tỷ đồng), DCM (60 tỷ đồng) và HAH (47 tỷ đồng). Việc tự doanh gia tăng tỷ trọng ở nhóm ngân hàng, bất động sản và một số doanh nghiệp hưởng lợi từ đầu tư công, xuất khẩu cho thấy kỳ vọng tích cực đối với triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp này trong thời gian tới.
- Ở chiều ngược lại, ACB là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị khoảng 217 tỷ đồng, tiếp theo là FPT (151 tỷ đồng), NVL (94 tỷ đồng), MSN (79 tỷ đồng). Áp lực bán tại các cổ phiếu này nhiều khả năng xuất phát từ hoạt động hiện thực hóa lợi nhuận hoặc tái cơ cấu danh mục hơn là phản ánh sự thay đổi tiêu cực về triển vọng doanh nghiệp.
- Nhìn chung, giao dịch của khối tự doanh trong tuần qua cho thấy xu hướng vận động khá trung tính. Dòng tiền vẫn luân chuyển giữa các nhóm ngành và tập trung vào những doanh nghiệp đầu ngành có nền tảng cơ bản vững chắc. Điều này phần nào phản ánh quan điểm thận trọng nhưng không bi quan của các công ty chứng khoán đối với triển vọng thị trường trong ngắn hạn. Nếu thanh khoản thị trường cải thiện và các yếu tố vĩ mô tiếp tục thuận lợi, khối tự doanh nhiều khả năng sẽ tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ, góp phần củng cố đà hồi phục của VN-Index trong thời gian tới.

XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	31.0%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	16.2%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	12.2%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	6.4%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	4.1%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	5.3%	HHS, HUT	
Bán lẻ	4.1%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.5%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	2.2%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.7%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.3%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	4.0%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.5%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.6%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	4.4%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.3%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.2%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.2%	HVN	

- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank lớn như VCB, BID, MBB và các bank dẫn sóng như ACB, MSB
- Nhóm chứng khoán và bất động sản cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác tuy nhiên áp lực bán mạnh ở nhóm BDS vẫn khá lớn.
- Hiện tại dòng tiền chủ yếu đến từ nhóm nhà đầu tư cá nhân là chính bên cạnh dòng tiền tự doanh và khối ngoại có tín hiệu tăng trở lại.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

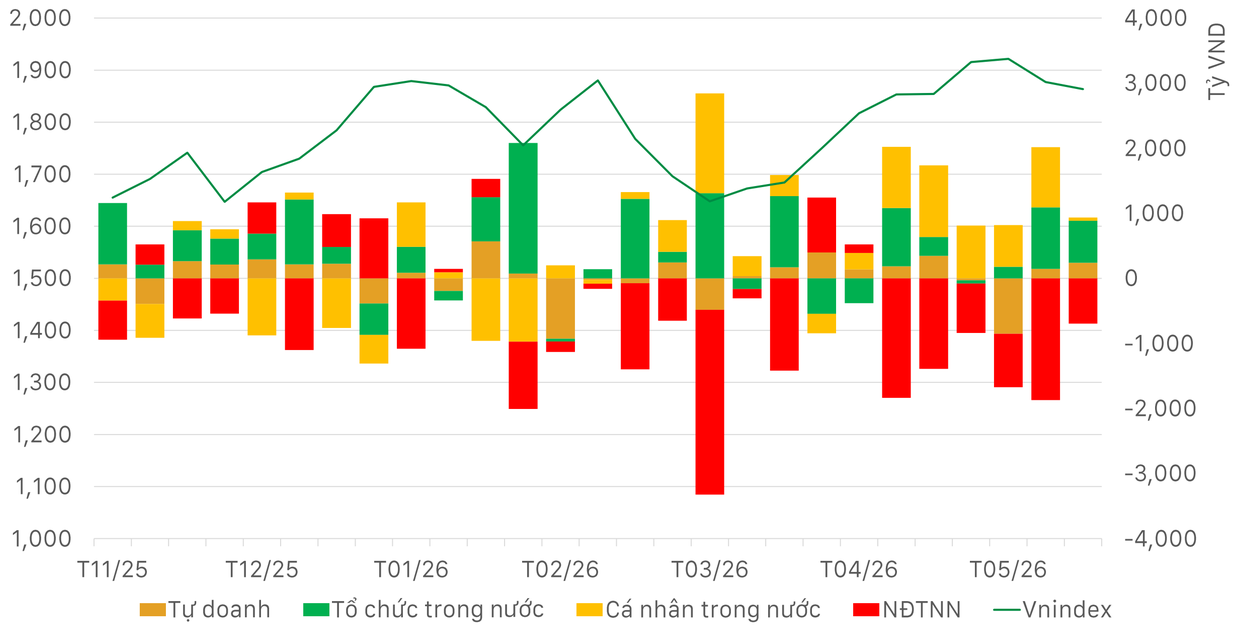

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT

CHIẾN LƯỢC CHO TUẦN MỚI

Mức độ hưng phấn thị trường

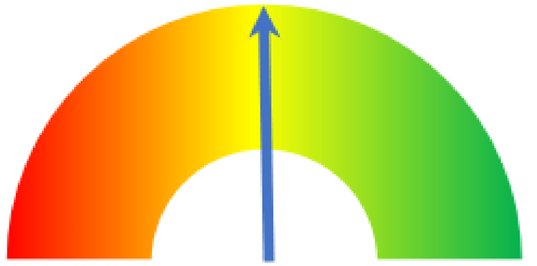

RSI	44.43
MACD	-2.93
MFI	22.4
MA20	1880
MA50	1820
MA200	1746

- Xét về mặt kỹ thuật, vùng 1.820 điểm tương ứng MA50 đang đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, trong khi khu vực 1.880 điểm (MA20) là vùng kháng cự gần nhất mà VN-Index cần vượt qua để quay lại xu hướng tăng mạnh hơn. Thị trường có thể dao động tích lũy trong tuần sau theo hướng tịnh tiến dần hướng về vùng 1850-1860.
- Dòng tiền nhiều khả năng sẽ tiếp tục luân chuyển giữa các nhóm ngành dẫn dắt. Ngân hàng vẫn là nhóm cần được theo dõi sát với các cổ phiếu như VCB, TCB, MBB, OCB và ACB khi định giá còn tương đối hấp dẫn và triển vọng lợi nhuận năm 2026 được kỳ vọng duy trì tăng trưởng tích cực. Bên cạnh đó, nhóm công nghệ với FPT, nhóm chứng khoán như SSI, VIX, HCM, TCX cũng có thể thu hút dòng tiền ngắn hạn. Những nhịp rung lắc trong ngắn hạn được xem là cơ hội để dòng tiền tái cơ cấu và tạo nền tảng cho một xu hướng tăng bền vững hơn trong các tháng tới.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU

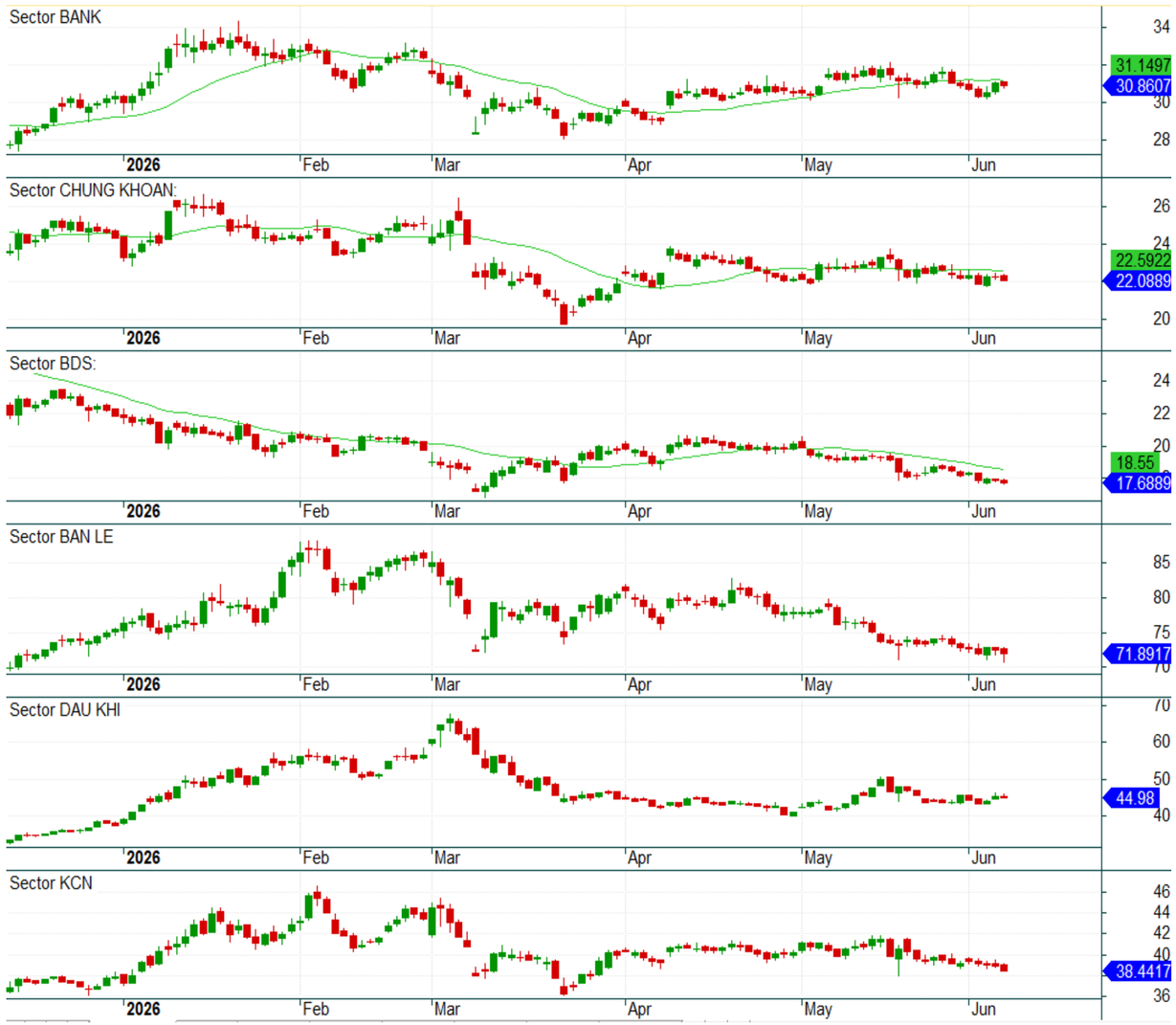

- Nhóm ngân hàng Nhóm cổ phiếu ngân hàng giữ giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu đã rơi xuống các vùng hỗ trợ như MBB, TCB, OCB. Các cổ phiếu ACB, TPB, MSB vẫn đang giữ xu thế tăng tích cực.
- Nhóm chứng khoán đã suy giảm từ 10-20% ở một số cổ phiếu. Tuy nhiên mặt bằng chung đang tạo đáy và tích lũy trở lại. Nhóm cổ phiếu đang dao động vùng đáy VIX, MBS, VND, SSI, TCX.
- Nhóm BĐS vẫn đang trong xu hướng suy giảm. Các cổ phiếu lớn đang tiếp tục tạo đáy như DIG, HDG, KDH, NVL. Cần chờ thêm tín hiệu hồi phục từ nhóm này.
- Nhóm bán lẻ DGW đang dần tạo đáy, hỗ trợ mạnh quanh 38. MWG đang phục hồi từ đáy 75. PET vẫn giữ giá tốt, PNJ đang tích lũy quanh 65
- Nhóm dầu khí đang giữ giá quanh các điểm hỗ trợ. Nhóm cổ phiếu mạnh có GAS, BSR, OIL, PVS.
- Nhóm Khu công nghiệp: Xu hướng chung vẫn điều chỉnh. Nhóm khu công nghiệp lớn như GVR. BCM cũng đang tích lũy vùng đáy.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU LỚN

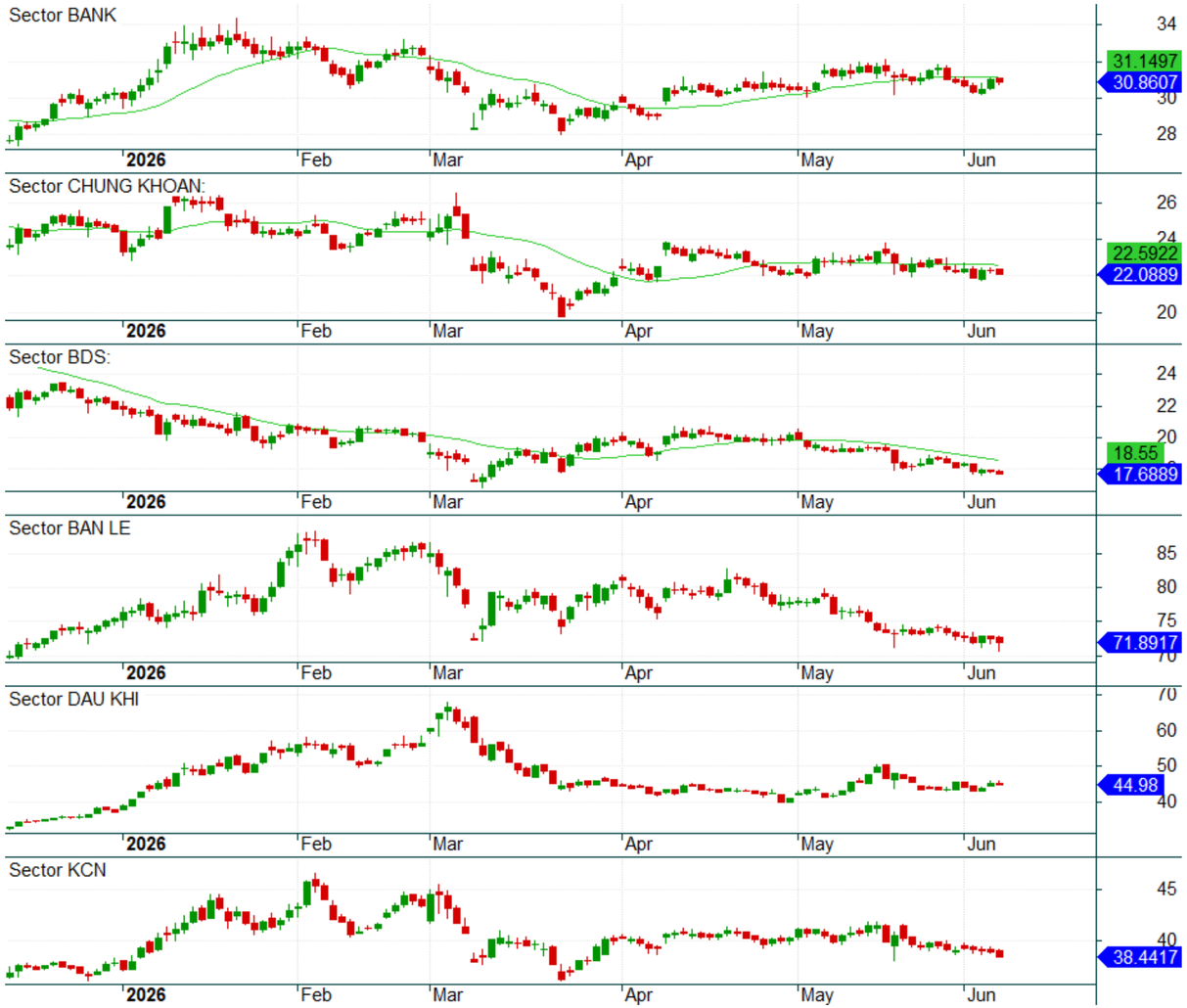

- Nhóm Gelex Đang điều chỉnh mạnh. GEX hỗ trợ quanh 30. GEE hỗ trợ mạnh quanh 100. VIX tích lũy nền giá quanh 17-18.
- Nhóm VINGROUP đang dao động ở vùng đỉnh cao. Nhóm VIN vẫn đang hút tiền thị trường tốt nhất. VHM đang giữ giá quanh 150. VIC quanh 190-200.
- Nhóm FPT đang tạo đáy quanh 70-75 trong 3 tháng gần nhất. FOX hỗ trợ mạnh 80. FOC đang tăng dần vượt nền 66. FRT đang trong xu thế giảm mạnh, hỗ trợ mạnh quanh 100.
- Nhóm Viettel đang dao động mạnh. VTP hỗ trợ quanh 65, VGI – 90. CTR chờ điều chỉnh quanh 85.
- Nhóm MASAN đang trong xu hướng giảm. MSN gần về hỗ trợ mạnh 70. MCH có dấu hiệu tạo đáy
- Nhóm VietJet: VJC có phiên tăng mạnh. Kháng cự gần quanh 200. HDB cũng đang điều chỉnh quanh vùng 25. Hỗ trợ mạnh HDB không cách quá xa quanh 24.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TUẦN

Thị trường trong tuần này vẫn trong xu hướng giằng co nhưng có nhiều cơ hội tiến xa hơn vượt qua vùng 1850. Các nhịp điều chỉnh có thể xem là cơ hội để nhà đầu tư tích lũy dần cổ phiếu. Ưu tiên các nhóm cổ phiếu lớn dẫn dắt thị trường.

Cổ phiếu quan tâm: VIC, VHM, HAG, MWG, **MBB, OCB, FPT.**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:

❑ Ngân hàng: OCB, MBB

❑ Bán lẻ, thực phẩm: MWG,HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	6.4	▪ Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	MWG	110,000	25%	4,800	18.5	▪ Lợi nhuận sau thuế quý I ước đạt khoảng 2.714 tỷ đồng, tăng gần 80% so với cùng kỳ, cho thấy đà phục hồi mạnh của mảng bán lẻ điện máy – công nghệ cũng như sự cải thiện rõ rệt ở Bách Hóa Xanh. ▪ Động lực tăng trưởng chính đến từ chuỗi Điện Máy Xanh và Thế Giới Di Động khi doanh thu nhóm điện máy – công nghệ đạt hơn 32.000 tỷ đồng, tăng trên 33% nhờ nhu cầu tiêu dùng phục hồi và xu hướng nâng cấp sản phẩm AI, điện thoại, điện máy gia dụng. Các ngành hàng như Apple, tivi, laptop và máy lạnh đều tăng trưởng mạnh. ▪ Trong khi đó, Bách Hóa Xanh tiếp tục là điểm sáng khi duy trì có lãi và đạt doanh thu khoảng 13.100 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ. Chuỗi này đồng thời mở thêm khoảng 280 cửa hàng mới chỉ trong quý đầu năm nhằm mở rộng độ phủ thị trường.
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	▪ MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. ▪ Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. ▪ Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,

LỊCH SỰ KIỆN

LỊCH SỰ KIỆN QUỐC TẾ

Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Xi Jinping thăm chính thức Triều Tiên (8-9/6): Chuyến thăm đầu tiên sau gần 7 năm, củng cố quan hệ đồng minh. Tác động: Giảm rủi ro địa chính trị châu Á, hỗ trợ tích cực chứng khoán và hàng hóa khu vực (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản); có thể ổn định chuỗi cung ứng.	Mỹ: Trade Balance tháng 4: Dữ liệu thâm hụt thương mại. Tác động: Thâm hụt lớn hơn dự báo → USD yếu, lợi cho xuất khẩu châu Á (Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật); hỗ trợ cổ phiếu xuất khẩu.	Mỹ: CPI (lạm phát) tháng 5: Dữ liệu quan trọng trước Fed. Tác động: Lạm phát cao → kỳ vọng lãi suất Fed cao hơn, USD mạnh, áp lực bán cổ phiếu và hàng hóa; thấp → hỗ trợ risk-on, lợi cho thị trường châu Á	Mỹ PPI tháng 5: Lạm phát đầu vào. Tác động: Kết hợp với CPI, ảnh hưởng mạnh kỳ vọng Fed, biến động USD, vàng và cổ phiếu công nghệ Mỹ.	Mỹ Dữ liệu Mỹ khác (Existing Home Sales, Wholesale Trade...): Tiếp nối tuần dữ liệu. Tác động: Kết quả mạnh → củng cố USD và niềm tin thị trường; yếu → tăng lo ngại suy thoái, lợi cho trái phiếu
Mỹ công bố Quarterly Financial Report (QFR) Q1: Dữ liệu lợi nhuận doanh nghiệp sản xuất, bán lẻ. Tác động: Nếu mạnh → hỗ trợ cổ phiếu Mỹ và toàn cầu; yếu → lo ngại suy thoái, áp lực lên thị trường.	Đức: Factory Orders và Balance of Trade tháng 4: Chỉ số sản xuất và thương mại Eurozone. Tác động: Kết quả tốt → EUR mạnh, hỗ trợ thị trường châu Âu; kém → lo ngại tăng trưởng, ảnh hưởng tiêu cực chứng khoán EU.	ECB họp chính sách (ngày 1): Chuẩn bị quyết định lãi suất. Tác động: Tín hiệu hawkish/dovish ảnh hưởng EUR, trái phiếu châu Âu và dòng vốn toàn cầu.	ECB công bố quyết định lãi suất + họp báo: Ảnh hưởng lớn đến Eurozone. Tác động: Tăng lãi suất hoặc hawkish → EUR mạnh, chứng khoán châu Âu giảm; dovish → hỗ trợ tăng trưởng và thị trường.	Eurozone công bố GDP quý I/2026 lần cuối Dữ liệu GDP sẽ giúp đánh giá tốc độ phục hồi của khu vực sau giai đoạn tăng trưởng chậm. Nếu GDP vượt kỳ vọng, tâm lý nhà đầu tư đối với cổ phiếu châu Âu có thể được cải thiện

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VIP	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BIO	UPCoM	24/06/2026	25/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VBG	UPCoM	23/06/2026	24/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DTD	HNX	22/06/2026	23/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DTD	HNX	22/06/2026	23/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	TVM	UPCoM	19/06/2026	22/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CDN	HNX	19/06/2026	22/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DHC	HOSE	19/06/2026	22/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DHC	HOSE	19/06/2026	22/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	CCR	HNX	18/06/2026	19/06/2026	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VIN	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DFC	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TT6	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	GDT	HOSE	17/06/2026	18/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	HLB	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 12,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DCG	UPCoM	16/06/2026	17/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TOT	HNX	16/06/2026	17/06/2026	3/7/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TOT	HNX	16/06/2026	17/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	SKG	HOSE	15/06/2026	16/06/2026	3/7/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CNC	UPCoM	15/06/2026	16/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: https://ocbs.com.vn/

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn

THANK YOU